

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
QUÝ 2 NĂM 2025
(Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025)**



MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ	4 - 5
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ	6
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ	7
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	8 - 32

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land (gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính Quý 2 năm 2025 của Công ty.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong Quý 2 năm 2025 và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Khai Hoàn	Chủ tịch
Bà Đinh Thị Nhật Hạnh	Phó chủ tịch
Bà Phạm Thị Minh Phú	Thành viên
Ông Trần Mạnh Toàn	Thành viên độc lập
Bà Phạm Thị Hoà	Thành viên độc lập

Ban Tổng Giám đốc

Bà Đinh Thị Nhật Hạnh	Tổng Giám đốc
Bà Phạm Thị Minh Phú	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Văn Đường	Phó Tổng Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ông Hoàng Phương	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Lê Văn Kiều	Thành viên Ban kiểm soát

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính Quý 2 năm 2025 của Công ty, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính ;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hay không;
- Thiết lập và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Đinh Thị Nhật Hạnh

Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.718.329.606.355	1.725.428.473.633
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	74.293.748.836	106.980.526.613
1. Tiền	111		74.293.748.836	106.980.526.613
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		21.143.123.288	21.143.123.288
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6	21.143.123.288	21.143.123.288
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.557.764.539.663	1.455.839.834.453
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	207.043.628.258	202.613.227.368
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	8	324.308.677.089	297.975.537.324
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	1.026.412.234.316	955.251.069.761
IV. Hàng tồn kho	140		63.312.016.268	124.917.035.965
1. Hàng tồn kho	141	10	63.312.016.268	124.917.035.965
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.816.178.300	16.547.953.314
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	11	1.816.178.300	6.014.859.094
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	9.321.518.600
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	-	1.211.575.620
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.099.426.281.969	4.864.973.979.460
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		4.838.896.329.350	4.601.866.329.350
1. Phải thu dài hạn khác	216	9	4.838.896.329.350	4.601.866.329.350
II. Tài sản cố định	220		263.806.516	556.263.875
1. Tài sản cố định hữu hình	221	12	263.806.516	491.548.723
- Nguyên giá	222		4.447.928.026	4.550.328.026
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.184.121.510)	(4.058.779.303)
2. Tài sản cố định vô hình	227	13	-	64.715.152
- Nguyên giá	228		575.365.500	575.365.500
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(575.365.500)	(510.650.348)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.219.663.052	3.065.483.849
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		3.889.663.052	2.115.483.849
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		1.330.000.000	950.000.000
IV. Đầu tư tài chính dài hạn	250	14	212.000.000.000	212.000.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		212.000.000.000	212.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		43.046.483.051	47.485.902.386
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	11	43.046.483.051	47.485.902.386
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		6.817.755.888.324	6.590.402.453.093

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		1.562.148.039.018	1.370.665.493.323
I. Nợ ngắn hạn	310		898.186.039.018	779.733.493.323
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	7.861.462.275	22.120.418.259
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	1.074.909.091	274.909.091
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	17.994.622.823	16.400.332.876
4. Phải trả người lao động	314		7.853.713.476	10.565.848.186
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	35.690.161.023	34.134.056.580
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	19	299.862.583.330	253.680.221.827
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	20	527.848.587.000	442.557.706.504
II. Nợ dài hạn	330		663.962.000.000	590.932.000.000
1. Phải trả dài hạn khác	337	19	400.000.000	475.000.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	20	663.562.000.000	590.457.000.000
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		5.255.607.849.306	5.219.736.959.770
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	5.255.607.849.306	5.219.736.959.770
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		4.494.352.050.000	4.494.352.050.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		4.494.352.050.000	4.494.352.050.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		13.054.455.000	13.054.455.000
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		748.201.344.306	712.330.454.770
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		712.330.454.770	657.747.290.800
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		35.870.889.536	54.583.163.970
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		6.817.755.888.324	6.590.402.453.093

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2025


 Nguyễn Thị Thuý
 Người lập biểu


 Khu Việt Nghĩa
 Kế toán trưởng


 Đinh Thị Nhật Hạnh
 Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý 2 năm 2025

Đơn vị tính: VND						
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý 2/2025	Quý 2/2024	Lũy kế Năm 2025	Lũy kế Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	22	146.393.523.949	90.211.847.396	246.818.770.475	126.941.450.712
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		146.393.523.949	90.211.847.396	246.818.770.475	126.941.450.712
4. Giá vốn hàng bán	11	23	99.873.481.764	80.867.234.988	178.906.144.539	112.119.723.345
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		46.520.042.185	9.344.612.408	67.912.625.936	14.821.727.367
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	24	56.689.471.774	65.130.566.191	115.695.219.067	129.635.526.716
7. Chi phí tài chính	22	25	49.419.792.763	33.036.983.897	85.967.608.880	66.823.645.984
Trong đó: chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	23		32.361.929.124	30.655.136.605	63.247.430.078	62.346.315.039
8. Chi phí bán hàng	25	26	13.414.476.501	13.067.715.768	27.426.839.035	26.603.359.930
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	10.266.544.699	7.886.249.306	20.238.660.429	14.271.101.330
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		30.108.699.996	20.484.229.628	49.974.736.659	36.759.146.839
11. Thu nhập khác	31		167.331.731	176.924.707	561.423.666	187.209.023
12. Chi phí khác	32		3.672.572.053	10.360.793	4.507.162.992	70.043.533
13. Lợi nhuận khác	40		(3.505.240.322)	166.563.914	(3.945.739.326)	117.165.490
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		26.603.459.674	20.650.793.542	46.028.997.333	36.876.312.329
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	28	6.083.226.902	4.182.771.985	10.158.107.797	7.463.938.938
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		20.520.232.772	16.468.021.557	35.870.889.536	29.412.373.391


Nguyễn Thị Thuý
Người lập biên


Khu Việt Nghĩa
Kế toán trưởng


Hàng Chí Hùng, ngày 25 tháng 07 năm 2025

Đinh Phú Nhật Hạnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý 2 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Lũy kế từ đầu năm đến cuối	
		Quý 2/2025	Quý 2/2024
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	46.028.997.333	36.876.312.329
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	190.057.359	253.750.020
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(115.695.219.067)	(129.635.526.716)
- Chi phí lãi vay	06	63.299.154.218	66.823.645.984
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	(6.177.010.157)	(25.681.818.383)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(367.428.891.923)	215.914.385.207
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	59.830.840.494	5.617.235.633
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	41.716.128.425	(17.838.209.533)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	8.638.100.129	(26.475.186.926)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(65.453.518.077)	(59.142.210.405)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(16.633.207.164)	(1.732.480.496)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(345.507.558.273)	90.661.715.097
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(277.600.000)	(254.629.630)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	-	(312.500.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	129.000.000.000
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	154.702.500.000	145.361.197.949
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	154.424.900.000	(38.393.431.681)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ đi vay	33	486.257.000.000	250.000.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	(327.861.119.504)	(334.797.056.683)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	158.395.880.496	(84.797.056.683)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(32.686.777.777)	(32.528.773.267)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	5 106.980.526.613	50.140.229.335
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	8 74.293.748.836	17.611.456.068

Nguyễn Thị Thuý
Người lập biểu

Khu Việt Nghĩa
Kế toán trưởngĐinh Thị Nhật Hạnh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
Quý 2 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land (trước đây là Công ty Cổ phần Bất động sản Khải Hoàn Land) (gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0309139261 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 24/07/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 29/11/2022.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 27 vốn điều lệ của Công ty là 4.494.352.050.000 VND, được chia thành 449.435.205 cổ phần bằng nhau, mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty đang giao dịch trên thị trường chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh với mã chứng khoán là KHG.

Trụ sở chính của Công ty đặt tại số 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, phường Tân Hưng, thành phố Hồ Chí Minh.

Nghành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Nghành nghề kinh doanh của Công ty là tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; xây dựng nhà các loại; chuẩn bị mặt bằng; dịch vụ khách sạn đạt tiêu chuẩn trên ba sao (không hoạt động tại trụ sở); tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh; hoạt động thiết kế dân dụng; dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan; bán buôn đồ dùng khác cho gia đình; giáo dục nghề nghiệp; hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu.

Hoạt động chính của Công ty trong năm là tư vấn, môi giới và kinh doanh bất động sản.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc Công ty

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2025, Công ty đang đầu tư trực tiếp vào hai (02) công ty con. Thông tin chi tiết về các công ty được đầu tư này như sau:

Các Công ty con

Tên công ty	Thành lập và hoạt động	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
- Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Địa ốc An Pha	Thành phố Hồ Chí Minh.	Kinh doanh, môi giới bất động sản.	100%	100%	100%
- Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Địa ốc An Thịnh Phát	Thành phố Hồ Chí Minh.	Kinh doanh, môi giới bất động sản.	100%	100%	100%

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Ngoài ra, tại 30 tháng 06 năm 2025, Công ty có các chi nhánh và văn phòng đại diện như sau:

STT	Loại hình	Tên rút gọn	Địa chỉ
1.	Văn phòng đại diện Miền Bắc	Hà Nội	77 Trần Khát Chân, Phường. Vĩnh Tuy, Tp. Hà Nội.
2.	Trung Tâm Đào Tạo Coaching Center	Coaching Center	B8-9-10-11-12-13-14 Khu dân cư Kim Sơn, Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
3.	Chi nhánh	Nguyễn Hữu Thọ	Tầng 2, B8 - B9 Khu dân cư Kim Sơn, Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh.
4.	Chi nhánh	Phú Mỹ Hưng	970 Nguyễn Văn Linh, Khu Mỹ Toàn 3, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh.
5.	Chi nhánh	Mỹ Toàn 1	1479 Nguyễn Văn Linh, Khu Phố Mỹ Toàn 1, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
6.	Chi nhánh	Nguyễn Hữu Cánh 2	280A4 Lương Định Của, Phường Bình Hưng, Tp. Hồ Chí Minh.
7.	Chi nhánh	Thảo Điền	193 Nguyễn Hoàng, Phường Bình Trưng, Tp. Hồ Chí Minh
8.	Chi nhánh	Sala 2	Số 3 Đường số 10, SH07-2 Khu đô thị Sala – Đại Quang Minh, Phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh.
9.	Chi nhánh	Thủ Thiêm 2	1H Trần Nãi, Khu phố 5, Phường Bình Trưng, Tp. Hồ Chí Minh.
10.	Chi nhánh	Lương Định Của	193 Nguyễn Hoàng, Phường Bình Trưng, Tp. Hồ Chí Minh.
11.	Chi nhánh	Thủ Đức	68 Đường Số 27, KP5. Phường Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
12.	Chi nhánh	Diamond Island	LK3-21 Saigon Mystery Villas, Phường Bình Trưng, Tp. Hồ Chí Minh.
13.	Chi nhánh	Masterise	Số 3 Đường số 10, SH07-2 Khu đô thị Sala – Đại Quang Minh, Phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh.
14.	Chi nhánh	Thành phố mới Bình Dương	Căn 01, Dãy D – Khu nhà ở thương mại Green Pearl, Đường Võ Nguyên Giáp, Phường Bình Dương, Tp. Hồ Chí Minh.
15.	Chi nhánh	Him Lam	Tầng 2 B10 - B11 Khu dân cư Kim Sơn, Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh.
16.	Chi nhánh	Kim Sơn	Tầng 1 B8 - B9 Khu dân cư Kim Sơn, Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh.
17.	Chi nhánh	Nam Sài Gòn	B10 Khu dân cư Kim Sơn, Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh.
18.	Chi nhánh	Trung Sơn	Tầng 1 B10 – B11 Khu dân cư Kim Sơn, Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh
19.	Chi nhánh	Thiên Long	Tầng 2 B12 – B13 – B14 Khu dân cư Kim Sơn, Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Tp. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Niên độ kế toán

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm dương lịch.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND)

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của Công ty tại ngày kết thúc kỳ kế toán, bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo, được ghi nhận phù hợp với quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 24 - Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

Đầu tư vào công ty con

Công ty con là các công ty do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Các khoản đầu tư vào công ty con được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá (nếu có). Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con là số chênh lệch lớn hơn giữa giá gốc và giá trị thị trường của khoản đầu tư hoặc phần sở hữu của Công ty tính theo sổ kế toán của bên nhận đầu tư được trích lập phù hợp với các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC)

BCC là thỏa thuận bằng hợp đồng của hai hoặc nhiều bên để cùng thực hiện hoạt động kinh tế nhưng không hình thành pháp nhân độc lập. Hoạt động này có thể được đồng kiểm soát bởi các bên góp vốn theo thỏa thuận liên doanh hoặc kiểm soát bởi một trong số các bên tham gia. BCC có thể được thực hiện dưới hình thức cùng nhau xây dựng tài sản hoặc hợp tác trong một số hoạt động kinh doanh. Các bên tham gia trong BCC có thể thỏa thuận chia doanh thu, chia sản phẩm hoặc chia lợi nhuận sau thuế. Trong mọi trường hợp, khi nhận tiền, tài sản của các bên khác đóng góp cho hoạt động BCC, bên nhận hạch toán là nợ phải trả.

Đối với trường hợp BCC chia lợi nhuận sau thuế, các bên phải cử ra một bên để kế toán toàn bộ các giao dịch của BCC, ghi nhận doanh thu, chi phí, theo dõi riêng kết quả kinh doanh của BCC và quyết toán thuế.

Các khoản phải thu và dự phòng phải thu khó đòi

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng, xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác;
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán, bao gồm: Phải thu về lãi cho vay, lãi tiền gửi; các khoản đã chi hộ; các khoản bên nhận ủy thác xuất khẩu phải thu hộ cho bên giao ủy thác; phải thu về tiền phạt, bồi thường; các khoản tạm ứng; cầm cố, ký cược, ký quỹ, cho mượn tài sản...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản phải thu để phân loại là phải thu dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản phải thu được ghi nhận không vượt quá giá trị có thể thu hồi. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ trên sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị giải thể, phá sản hay các khó khăn tương tự phù hợp với các quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

Hàng tồn kho

Hàng hóa bất động sản

Bất động sản được mua để bán hoặc cho thuê dài hạn đáp ứng được điều kiện ghi nhận doanh thu một lần trong quá trình hoạt động bình thường của Công ty, không phải để cho thuê hoặc chờ tăng giá, được ghi nhận là hàng tồn kho theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc của hàng hóa bất động sản bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường, dựa trên giá trị thị trường vào ngày báo cáo và trừ đi chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng tại ngày kết thúc kỳ kế toán, được trích lập phù hợp với quy định của Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử.

Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi tăng nguyên giá của tài sản nếu chúng thực sự cải thiện trạng thái hiện tại so với trạng thái tiêu chuẩn ban đầu của tài sản đó, như:

- Thay đổi bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng thời gian sử dụng hữu ích, hoặc làm tăng công suất sử dụng của chúng; hoặc
- Cải tiến bộ phận của tài sản cố định hữu hình làm tăng đáng kể chất lượng sản phẩm sản xuất ra; hoặc
- Áp dụng quy trình công nghệ sản xuất mới làm giảm chi phí hoạt động của tài sản so với trước.

Các chi phí phát sinh để sửa chữa, bảo dưỡng nhằm mục đích khôi phục hoặc duy trì khả năng đem lại lợi ích kinh tế của tài sản theo trạng thái hoạt động tiêu chuẩn ban đầu, không thỏa mãn một trong các điều kiện trên, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính của tài sản. Thời gian khấu hao cụ thể của các loại tài sản cố định như sau:

Thiết bị, dụng cụ quản lý

Số năm

03 – 04

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Tài sản cố định vô hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Công ty là giá trị của phần mềm máy tính, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

Thuê hoạt động

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Các khoản chi phí trả trước của Công ty bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, ... và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua-bán;
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ, bao gồm: Phải trả về lãi vay; cổ tức và lợi nhuận phải trả; chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả; các khoản phải trả do bên thứ ba chi hộ; mượn tài sản; phải trả về tiền phạt, bồi thường; tài sản phát hiện thừa chưa rõ nguyên nhân; phải trả về các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, kinh phí công đoàn; các khoản nhận ký cược, ký quỹ...

Công ty căn cứ kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo của các khoản nợ phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn.

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng xảy ra. Công ty ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

Vay và nợ thuê tài chính

Vay và nợ thuê tài chính của Công ty bao gồm các khoản đi vay và vay vốn theo phương thức phát hành trái phiếu thường (không có quyền chuyển đổi).

Các khoản đi vay và nợ thuê tài chính được theo dõi chi tiết theo từng đối tượng cho vay, cho nợ; từng khế ước vay, nợ và từng loại tài sản vay, nợ; theo kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuê tài chính. Các khoản vay và nợ thuê tài chính có thời gian trả nợ còn lại trên 12 tháng kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là "Vay và nợ thuê tài chính dài hạn". Các khoản vay và nợ đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm báo cáo được trình bày là "Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn".

Công ty vay vốn bằng phát hành trái phiếu thường bao gồm: trái phiếu ngang giá (phát hành trái phiếu với giá đúng bằng mệnh giá của trái phiếu), trái phiếu có chiết khấu (phát hành trái phiếu với giá nhỏ hơn mệnh giá của trái phiếu) và trái phiếu có phụ trội (phát hành trái phiếu với giá lớn hơn mệnh giá của trái phiếu). Công ty theo dõi chi tiết chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu phát hành và theo thời hạn phát hành trái phiếu. Chiết khấu và phụ trội trái phiếu được xác định và ghi nhận ngay tại thời điểm phát hành trái phiếu. Công ty phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội vào chi phí đi vay hoặc để giảm trừ chi phí đi vay theo phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng.

Trường hợp chi phí lãi vay của trái phiếu đủ điều kiện để vốn hóa, khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hóa tương ứng từng kỳ.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, ngoại trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng), để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán, được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng từ 12 tháng trở xuống.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Đối với các khoản vốn vay chung, trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì số chi phí đi vay được vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về các khoản chi phí thực tế phải trả, số tiền phải trả cho các dịch vụ đã sử dụng trong năm đo chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán.

Ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của các cổ đông.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận theo số lợi nhuận (hoặc lỗ) từ kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trừ (-) chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của kỳ hiện hành và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

Các khoản dự trữ, các quỹ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập căn cứ vào điều lệ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu chuyển nhượng hợp đồng mua bán bất động sản được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích theo các điều khoản của hợp đồng cho người mua;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch.

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm: lãi tiền gửi, lãi cho vay, lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán; cổ tức, lợi nhuận được chia; lãi chênh lệch tỷ giá...

- Tiền lãi được xác định tương đối chắc chắn trên cơ sở số dư tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Chênh lệch tỷ giá phản ánh các khoản lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái thực tế phát sinh trong năm của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ và lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm báo cáo.

Ghi nhận giá vốn

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ được ghi nhận theo giá trị thực tế phát sinh và tập hợp theo dịch vụ cung cấp cho khách hàng, đảm bảo nguyên tắc phù hợp với doanh thu và nguyên tắc thận trọng. Các chi phí vượt trên mức bình thường của dịch vụ cung cấp được ghi nhận ngay vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp số dư. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty xác định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, chứng khoán kinh doanh, đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, phải thu khách hàng, phải thu về cho vay và phải thu khác.

Nợ phải trả tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định phân loại các nợ phải trả tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, chi phí phải trả, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý. Trường hợp chưa có quy định về việc xác định lại giá trị hợp lý của các công cụ tài chính thì trình bày theo giá trị ghi sổ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán, nếu và chỉ nếu. Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Công ty chưa trình bày các thuyết minh liên quan đến công cụ tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210 cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính.

Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan với Công ty nếu có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động hoặc có chung các thành viên quản lý chủ chốt hoặc cùng chịu sự chi phối của một công ty khác.

Các cá nhân có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp biểu quyết dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, kể cả các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này (bố, mẹ, vợ, chồng, con, anh, chị em ruột).

Các nhân viên quản lý chủ chốt có quyền và trách nhiệm về việc lập kế hoạch, quản lý và kiểm soát các hoạt động của Công ty; những người lãnh đạo, các nhân viên quản lý của Công ty và các thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này.

Các doanh nghiệp do các cá nhân được nêu ở trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc thông qua việc này người đó có thể có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty, bao gồm những doanh nghiệp được sở hữu bởi những người lãnh đạo hoặc các cổ đông chính của Công ty và những doanh nghiệp có chung một thành viên quản lý chủ chốt với Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**5. TIỀN**

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Tiền mặt	137.434.557	48.886.372
Tiền gửi ngân hàng	74.156.314.279	106.931.640.241
Cộng	74.293.748.836	106.980.526.613

6. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN NGẮN HẠN

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Phát triển Tp. Hồ Chí Minh - Chi nhánh Long An.

7. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Công ty TNHH Đầu Tư Phát Triển Solution	90.318.005.366	136.928.130.436
Công ty Cổ Phần Bất Động Sản Khải Minh Land	105.112.463.143	55.793.212.320
Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Bất Động Sản T&T	363.048.443	1.950.967.982
Công ty Cổ Phần Bất Động Sản T&T Homes	3.620.359.268	6.290.190.675
Công ty TNHH Đầu tư và Môi giới Khải Minh Land	2.790.013.403	1.301.687.242
Công ty Cổ Phần Đầu tư Địa Ốc Phú Lộc	3.123.104.635	-
Phải thu các khách hàng khác	1.716.634.000	349.038.713
Cộng	207.043.628.258	202.613.227.368

8. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Công ty TNHH Xây dựng Topazcons(*)	321.500.000.000	296.000.000.000
Các đối tượng khác	2.808.677.089	1.975.537.324
Cộng	324.308.677.089	297.975.537.324

(*) Khoản ứng trước cho Công ty TNHH Xây dựng Topazcons (Trước kia là Công ty TNHH Xây dựng Việt Nhật Daiki) theo Hợp đồng tổng thầu dự án “Khu du lịch sinh thái tại bãi Ông Lang, Đặc khu Phú Quốc, Tỉnh An Giang” (hay còn gọi là “Dự án Helios Coastal City”). Theo đó, Công ty TNHH Xây dựng Topazcons sẽ thực hiện các công việc: tư vấn khảo sát, thực hiện báo cáo nghiên cứu khả thi, tư vấn thiết kế và thi công xây dựng cơ sở hạ tầng của Dự án này. Dự án triển khai trên diện tích khoảng 51,84 ha với tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 3.000 tỷ đồng. Dự án đã nhận được Quyết định phê duyệt Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 của Ban Quản lý Khu kinh tế Phú Quốc - Tỉnh An Giang, hiện nay đang thực hiện công tác đăng ký kế hoạch sử dụng đất, làm việc với cơ quan Nhà nước để lên kế hoạch bồi thường, giải phóng mặt bằng.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**9. PHẢI THU KHÁC**

	Tại ngày 30/06/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
<u>Ngắn hạn</u>	<u>1.026.412.234.316</u>	<u>-</u>	<u>955.251.069.761</u>	<u>-</u>
Tạm ứng	4.465.444.668	-	3.886.871.463	-
Ký cược, ký quỹ (9.1)	816.082.173.779	-	523.282.173.779	-
Lãi dự thu	892.412.224	-	747.522.903	-
Phải thu lãi Hợp đồng hợp tác kinh doanh (9.2)	66.953.147.396	-	106.140.651.509	-
Công ty TNHH Giao Hường Xanh (*)	60.598.404.304	-	60.598.404.304	-
Phải thu liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh (9.3)	74.000.000.000	-	256.500.000.000	-
Các khoản phải thu khác	3.420.651.945	-	4.095.445.803	-
<u>Dài hạn</u>	<u>4.838.896.329.350</u>	<u>-</u>	<u>4.601.866.329.350</u>	<u>-</u>
Ký cược, ký quỹ (9.1)	66.296.329.350	-	71.766.329.350	-
Phải thu liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh (9.3)	4.772.600.000.000	-	4.530.100.000.000	-
Cộng	<u>5.865.308.563.666</u>	<u>-</u>	<u>5.557.117.399.111</u>	<u>-</u>

(*) Khoản phải thu Công ty TNHH Giao Hường Xanh bao gồm:

- Khoản tiền 38.000.000.000 đồng theo thỏa thuận số 02/BBTT/GHX-KHL ngày 02/03/2020 giữa Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land và Công ty TNHH Giao Hường Xanh. Theo đó Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land thay mặt Giao Hường Xanh chuyển tiền cho bên Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Thuận Việt số tiền tạm ứng cho Hợp đồng số 01/2020/GHX-TV ngày 02/03/2020 về việc thiết kế, giám sát, thi công và cung cấp lắp đặt thiết bị dự án ký giữa Công ty TNHH Giao Hường Xanh (Chủ đầu tư) và Công ty TNHH Xây Dựng và Thương Mại Thuận Việt (Nhà thầu chính).
- Khoản phải thu Công ty TNHH Giao Hường Xanh số tiền 22.598.404.304 đồng theo Hợp đồng nguyên tắc số 01/HĐNT-DV-GHX-KHL-KML ngày 02/01/2020 giữa 3 bên gồm Giao Hường Xanh- Khải Minh Land - Khải Hoàn Land về nghĩa vụ chuyển tiền đầu tư dự án Khải Hoàn Prime.

9.1 Ký cược, ký quỹ

	Tại ngày	Tại ngày
	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
<u>Ngắn hạn</u>	<u>816.082.173.779</u>	<u>523.282.173.779</u>
Ký quỹ thực hiện các dự án môi giới bất động sản	816.082.173.779	523.282.173.779
- Công ty Cổ phần Bất động sản Khải Minh Land	236.550.000.000	293.350.000.000
- Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Solution	239.662.173.779	174.662.173.779
- Công ty TNHH Cộng Đồng Môi Giới	8.000.000.000	40.000.000.000
- Công ty TNHH Đầu tư và Môi giới Khải Minh Land	234.000.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
- Công ty TNHH Đầu tư Nhân Quang	26.150.000.000	1.650.000.000
- Công ty TNHH T Và B Truyền Thông	32.000.000.000	-
- Công ty TNHH Địa ốc Trí Việt	19.000.000.000	-
- Các đối tượng khác	20.720.000.000	13.620.000.000
Dài hạn	66.296.329.350	71.766.329.350
Ký quỹ thực hiện dự án đầu tư	21.500.000.000	21.500.000.000
Ký quỹ thực hiện các dự án môi giới bất động sản	42.673.918.350	48.143.918.350
Ký quỹ thuê văn phòng	2.069.695.000	2.069.695.000
Các khoản ký quỹ khác	52.716.000	52.716.000
Cộng	882.378.503.129	595.048.503.129

9.2 Phải thu tiền lãi hợp tác đầu tư

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Công ty TNHH Tập đoàn Khai Hoàn – Vũng Tàu	17.700.821.918	65.000.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Khai Minh Land	39.506.446.485	23.961.484.843
Công ty TNHH Cộng Đồng Môi Giới	459.166.666	8.459.166.666
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Solution	9.286.712.327	8.720.000.000
Cộng	66.953.147.396	106.140.651.509

Đây là các khoản tiền lãi phải thu liên quan đến các hợp đồng hợp tác kinh doanh (Chi tiết tại 9.3).

9.3 Phải thu liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	74.000.000.000	256.500.000.000
Công ty TNHH Cộng Đồng Môi Giới (1)	74.000.000.000	256.500.000.000
Dài hạn	4.772.600.000.000	4.530.100.000.000
Công ty TNHH Giao Hưởng Xanh (2)	927.500.000.000	632.500.000.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Khai Minh Land (3)	1.852.600.000.000	1.847.600.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Solution (4)	820.000.000.000	940.000.000.000
Công ty TNHH Tập đoàn Khai Hoàn – Vũng Tàu (5)	930.000.000.000	1.110.000.000.000
Công ty TNHH Đầu tư Nhân Quang (6)	242.500.000.000	-
Cộng	4.846.600.000.000	4.786.600.000.000

- (1) Khoản phải thu Công ty TNHH Cộng đồng Môi giới theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh số 08/HĐHTKD/KHL-CDMG và số 30/HĐHTKD/KHL-CDMG để thực hiện đầu tư, phát triển, phân phối và môi giới bất động sản thuộc dự án T&T Định Công và T&T Victoria Nghệ An. Trong quá trình thực hiện hợp đồng và trước khi xác định lợi nhuận cuối cùng được phân chia, Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land sẽ tạm thời nhận được một khoản lãi suất theo thỏa thuận và được áp dụng cho từng giai đoạn. Đến thời điểm hiện tại,

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

dự án đã thực hiện xong và các bên đã thống nhất thanh lý hợp đồng. Khoản tiền gốc liên quan đến hợp đồng này sẽ được thu hồi trong năm 2025.

- (2) Khoản phải thu Công ty TNHH Giao hưởng xanh theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số HD01/2023/HĐHT/GHX-KHG liên quan đến dự án Cao ốc căn hộ tại Xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh (Công ty TNHH Giao hưởng xanh làm chủ đầu tư). Tổng giá trị góp vốn là 1.125 tỷ đồng. Thời gian hợp tác đầu tư: 60 tháng. Các bên thống nhất phân chia lợi nhuận trước thuế của dự án nhưng tối thiểu không thấp hơn 17%/năm. Hiện nay, dự án đã hoàn thành việc thi công kết cấu phần hầm và đang thực hiện thi công xây dựng phần thân, hoàn thiện.
- (3) Khoản phải thu Công ty Cổ phần Bất động sản Khải Minh Land theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh sau:
- Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 09/HĐHTKD/KHL-KML và số 10/HĐHTKD/KHL-KML để thực hiện đầu tư, phát triển, phân phối và môi giới bất động sản thuộc dự án T&T Phố Nối giai đoạn 1 và giai đoạn 2. Lợi nhuận thu được từ hoạt động đầu tư dự án sẽ được các bên phân chia trên cơ sở vốn đóng góp nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu là 12%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng và trước khi xác định lợi nhuận cuối cùng được phân chia, Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land sẽ tạm thời nhận được một khoản lãi suất theo thỏa thuận và được áp dụng cho từng giai đoạn. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, dự án môi giới bất động sản thuộc dự án T&T Phố Nối tiếp tục đang triển khai.
 - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/HĐHTKD/KHL-KML để thực hiện dự án Khu đô thị mới và tổ hợp vui chơi, nghỉ dưỡng Tân Quới, Xã Tân Quới, Tỉnh Vĩnh Long. Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land sẽ góp vốn 25% trên tổng mức đầu tư dự kiến của dự án và sẽ nhận được tương ứng 25% sản phẩm dự án tính trên toàn diện tích thương phẩm. Ngoài ra, Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land sẽ là đơn vị phát triển, phân phối độc quyền toàn bộ sản phẩm của dự án. Trước khi xác định lợi nhuận của dự án, Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land sẽ tạm thời nhận được một khoản lãi suất theo thỏa thuận và được áp dụng cho từng giai đoạn. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, dự án đã có phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 và đã được phê duyệt đồ án quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500.
 - Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 01/2025/HĐHTKD/KHL-KML để tiếp tục đầu tư, phát triển, kinh doanh dự án Khu chung cư cao tầng kết hợp TMDV Thuận Giao tại địa chỉ: Khu phố Bình Giao, Phường Thuận Giao, Thành phố Hồ Chí Minh. Tổng giá trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land sẽ góp là 360 tỷ đồng. Các bên thống nhất phân chia lợi nhuận tối thiểu là 8%/năm. Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land sẽ tạm nhận được khoản lãi suất theo thỏa thuận của điều khoản Hợp đồng.
- (4) Khoản phải thu Công ty TNHH Đầu tư phát triển Solution theo các hợp đồng hợp tác kinh doanh số 12A/HĐHTKD/KHL-SLT; 12B/HĐHTKD/KHL-SLT; 12C/HĐHTKD/KHL-SLT và 12D/HĐHTKD/KHL-SLT để thực hiện đầu tư, phát triển, phân phối và môi giới bất động sản thuộc dự án Khu thương mại, biệt thự và chung cư cao cấp tại Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh (do Công ty Cổ phần Thái Sơn Long An làm chủ đầu tư) của các giai đoạn 1 - 4. Lợi nhuận thu được từ hoạt động đầu tư dự án sẽ được các bên phân chia trên cơ sở vốn đóng góp nhưng không thấp hơn mức lợi nhuận tối thiểu là 12%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng và trước khi xác định lợi nhuận cuối cùng được phân chia, Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land sẽ tạm thời nhận được một khoản lãi suất theo thỏa thuận và được áp dụng cho từng giai đoạn. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, dự án môi giới bất động sản thuộc dự án Long Hậu tiếp tục đang triển khai.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (5) Khoản phải thu Công ty TNHH Tập đoàn Khai Hoàn - Vũng Tàu theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 06/2023/HĐHTKD/KHVT-KHL để cùng thực hiện dự án Tiểu khu 1 nằm trong Giai đoạn 1 Đảo Gò Găng thuộc dự án Khu đô thị mới Gò Găng tại đảo Gò Găng và đảo Long Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh. Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land sẽ góp 930 tỷ đồng và sẽ thực hiện phân chia lợi nhuận dựa trên tỷ lệ góp vốn. Trước khi xác định lợi nhuận của dự án, Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land sẽ tạm thời nhận được một khoản lãi suất theo thỏa thuận và được áp dụng cho từng giai đoạn. Đến thời điểm phát hành báo cáo này, dự án đã được phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Đảo Gò Găng và Đảo Long Sơn, Xã Long Sơn, Thành phố Hồ Chí Minh.
- (6) Khoản phải thu Công ty TNHH Đầu tư Nhân Quang theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 02/2025/HĐHTKD/KHL-NQ để cùng tham gia hợp tác đầu tư thu mua đất tại Xã Mỹ Hạnh, Tỉnh Tây Ninh hình thành lên dự án “ Khu đô thị thông minh Đức Hòa Thương”. Tổng giá trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land sẽ góp là 320 tỷ đồng. Các bên thống nhất phân chia lợi nhuận tối thiểu là 8%/năm. Công ty Cổ Phần Tập Đoàn Khai Hoàn Land sẽ tạm nhận được khoản lãi suất theo thỏa thuận của điều khoản Hợp đồng.

Tại ngày 30/06/2025, số dư khoản phải thu ngắn hạn và dài hạn khác liên quan đến các hợp đồng hợp tác kinh doanh của Công ty với các đối tác để thực hiện phát triển dự án đầu tư bất động sản, phân phối và môi giới các sản phẩm bất động sản đã ký với các chủ đầu tư. Đến thời điểm hiện tại, một số dự án đang tiếp tục thực hiện/triển khai, một số dự án đang thực hiện quyết toán giá trị thực hiện với chủ đầu tư nên chưa xác định được kết quả cuối cùng. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đánh giá việc ghi nhận phân chia lợi nhuận tạm tính là phù hợp và không có bất kỳ tổn thất nào cần phải trích lập dự phòng liên quan đến các hợp đồng hợp tác nêu trên.

10. HÀNG TỒN KHO

	Tại ngày 30/06/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Hàng hoá bất động sản (*)	63.312.016.268	-	124.917.035.965	-
Cộng	63.312.016.268	-	124.917.035.965	-

(*) Giá trị hàng hóa bất động sản thuộc các Dự án Khu thương mại, biệt thự tại Xã Cần Giuộc, Tỉnh Tây Ninh; Dự án Khu hỗn hợp văn phòng thương mại và nhà ở tại Phường Mỹ Hào, Tỉnh Hưng Yên.

11. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	1.816.178.300	6.014.859.094
Công cụ, dụng cụ	210.338.696	161.293.794
Chi phí sửa chữa văn phòng	302.737.339	56.603.383
Phí đại lý lưu ký và quản lý tài khoản trái phiếu	641.165.700	2.128.042.556
Chi phí bảo hiểm	483.749.956	632.916.666
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	178.186.609	3.036.002.695

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
Dài hạn	43.046.483.051	47.485.902.386
Công cụ, dụng cụ	389.751.320	304.501.642
Chi phí sửa chữa văn phòng	-	18.045.902
Phí đại lý lưu ký và quản lý tài khoản trái phiếu	41.153.101.361	47.157.309.375
Các chi phí trả trước dài hạn khác	1.503.630.370	6.045.467
Cộng	44.862.661.351	53.500.761.480

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Thiết bị văn phòng	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2025	4.550.328.026	4.058.779.303	491.548.723
Tăng trong năm	-	138.738.621	-
Giảm trong năm	(102.400.000)	(13.396.414)	-
Tại ngày 30/06/2025	4.447.928.026	4.184.121.510	263.806.516

Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao còn sử dụng: 4.033.375.065 VND

13. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

Phần mềm văn phòng	Nguyên giá	Giá trị hao mòn	Giá trị còn lại
	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2025	575.365.500	510.650.348	64.715.152
Tăng trong năm	-	64.715.152	-
Tại ngày 30/06/2025	575.365.500	575.365.500	-

Nguyên giá TSCĐ hết khấu hao còn sử dụng: 575.365.000 VND

14. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư vào công ty con. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

	Tại ngày 30/06/2025			Tại ngày 01/01/2025		
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- Công ty TNHH Đầu tư phát triển Địa ốc An Pha	120.000.000.000	120.000.000.000	-	120.000.000.000	120.000.000.000	-
- Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh Địa ốc An Thịnh Phát	92.000.000.000	92.000.000.000	-	92.000.000.000	92.000.000.000	-
Cộng	212.000.000.000	212.000.000.000	-	212.000.000.000	212.000.000.000	-

Công ty sở hữu 100% vốn của các công ty con thông qua việc nhận chuyển nhượng vốn từ các cá nhân sáng lập. Mục tiêu hoạt động của các công ty con là đầu tư, phát triển kinh doanh các dự án bất động sản tại Xã Tuyên Quang - Tỉnh Lâm Đồng và Tỉnh Tây Ninh. Các Công ty con đều trong giai đoạn hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến cấp quyền sử dụng đất và công tác chuẩn bị đầu tư dự án.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. PHẢI TRẢ CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Tại ngày 30/06/2025		Tại ngày 01/01/2025	
	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị	Giá trị có thể thu hồi
	VND	VND	VND	VND
Công ty Cổ Phần Thái Sơn - Long An	2.491.120.825	2.491.120.825	5.171.625.074	5.171.625.074
Công ty TNHH Phát Triển Công Nghệ và Đô Thị T&T	-	-	3.343.541.863	3.343.541.863
Công ty TNHH Đầu tư Nhân Quang	-	-	6.334.000.000	6.334.000.000
Công ty TNHH Xây dựng và Phát triển Ngọc Tân	2.471.730.000	2.471.730.000	2.501.730.000	2.501.730.000
Các đối tượng khác	2.898.611.450	2.898.611.450	4.769.521.322	4.769.521.322
Cộng	7.861.462.275	7.861.462.275	22.120.418.259	22.120.418.259

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Các khách hàng khác	1.074.909.091	274.909.091
Cộng	1.074.909.091	274.909.091

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Tại ngày 01/01/2025	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	Tại ngày 30/06/2025
	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT hàng bán nội địa	(1.211.575.620)	8.224.283.821	(544.120.718)	6.468.587.483
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.766.562.050	10.158.107.797	(16.633.207.164)	6.291.462.683
Thuế thu nhập cá nhân	3.633.770.826	10.040.246.482	(8.439.444.651)	5.234.572.657
Các loại thuế khác	-	4.540.732.437	(4.540.732.437)	-
Cộng	15.188.757.256	32.963.370.537	(30.157.504.970)	17.994.622.823

Trong đó:

- Thuế và các khoản phải thu nhà nước	1.211.575.620	-
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	16.400.332.876	17.994.622.823

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Chi phí môi giới bất động sản	21.761.663.077	20.695.116.122
Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu phải trả	13.647.127.946	12.888.940.458
Các khoản khác	281.370.000	550.000.000
Cộng	35.690.161.023	34.134.056.580

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. PHẢI TRẢ KHÁC

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	299.862.583.330	253.680.221.827
Kinh phí công đoàn và các khoản bảo hiểm	44.656.260	41.426.080
Thu hộ tiền đặt cọc từ người mua bất động sản	271.780.570.361	182.371.764.800
Công ty Cổ phần Bất động sản Khai Minh Land (1)	23.800.354.559	23.800.354.559
Khách hàng thanh toán theo tiến độ	1.720.851.819	45.515.561.928
Nhận ký quỹ, ký cược	100.000.000	100.000.000
Các khoản khác	2.416.150.331	1.851.114.460
Dài hạn	400.000.000	475.000.000
Nhận ký cược, ký quỹ dài hạn	400.000.000	475.000.000
Cộng	300.262.583.330	254.155.221.827

(1) Số tiền Công ty Cổ phần Bất Động Sản Khai Minh Land chuyển về Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land theo Hợp đồng nguyên tắc về việc phát triển dự án và dịch vụ phân phối độc quyền dự án La Partenza số 01/HĐNT-DV/GHX-KHL-KML ký ngày 02/01/2020. Theo hợp đồng, Chủ đầu tư là Công ty TNHH Giao Hường Xanh giao cho Công ty Cổ phần Bất Động Sản Khai Minh Land thực hiện thu chi, phân phối độc quyền dự án La Partenza (nay đổi tên thành Dự án Khai Hoàn Prime) và sẽ chuyển số tiền thu được về cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Khai Hoàn Land quản lý; sau khi đã trừ các chi phí liên quan số còn lại sẽ được chuyển về cho Công ty TNHH Giao Hường Xanh khi khách hàng, nhà đầu tư ký hợp đồng mua bán.

20. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Tại ngày 30/06/2025	Tại ngày 01/01/2025
	VND	VND
Ngắn hạn	527.848.587.000	442.557.706.504
Các khoản vay ngắn hạn (20.2)	527.848.587.000	202.556.706.504
Trái phiếu thương đến hạn trả (20.1)	-	240.001.000.000
Dài hạn	663.562.000.000	590.457.000.000
Trái phiếu thương (20.1)	490.000.000.000	490.000.000.000
Các khoản vay dài hạn (20.2)	173.562.000.000	100.457.000.000
Cộng	1.191.410.587.000	1.033.014.706.504

20.1 Trái phiếu phát hành

	Tại 30/06/2025		Tại 01/01/2025	
	Giá gốc	Kỳ hạn	Giá gốc	Kỳ hạn
	VND	Năm	VND	Năm
Trái phiếu ngắn hạn	-		240.001.000.000	
Trái phiếu KHGH2123001	-	-	240.001.000.000	3,5
Trái phiếu dài hạn	490.000.000.000		490.000.000.000	
Trái phiếu KHGH2328001	240.000.000.000	5,0	240.000.000.000	5,0
Trái phiếu KHGH2429001	250.000.000.000	5,0	250.000.000.000	5,0
Cộng	490.000.000.000		730.001.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết trái phiếu đã phát hành và còn số dư của Công ty như sau:

Trái phiếu	Loại trái phiếu	Số lượng trái phiếu	Mệnh giá (VND)	Lãi suất (%/năm)	Thời hạn trái phiếu	Mục đích phát hành	Tài sản đảm bảo
Trái phiếu KHGH2328 001 ngày 29/09/2023	Trái phiếu doanh nghiệp không có quyền chuyển đổi	2.400	100 triệu	- Lãi suất 13,5% (12 tháng đầu tiên) - Các kỳ tiếp theo lãi suất sẽ thay đổi theo quy định.	Kỳ hạn 60 tháng và thanh toán lãi 6 tháng/ lần	Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Công ty.	Có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng.
Trái phiếu KHGH2429 001 ngày 20/06/2024	Trái phiếu doanh nghiệp không có quyền chuyển đổi	2.500	100 triệu	- Lãi suất 12,5% đối với kỳ tính lãi đầu tiên - Các kỳ tiếp theo lãi suất sẽ thay đổi theo quy định.	Kỳ hạn 60 tháng và thanh toán lãi 6 tháng/ lần	Thực hiện các chương trình, dự án đầu tư của Công ty.	Có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng.

20.1 Vay ngắn hạn, dài hạn

	Tại 30/06/2025		Tại 01/01/2025	
	Giá gốc	Giá trị có khả năng thanh toán	Giá gốc	Giá trị có khả năng thanh toán
	VND	VND	VND	VND
Vay ngắn hạn	527.848.587.000	527.848.587.000	202.556.706.504	202.556.706.504
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh Đồng Đô	33.808.587.000	33.808.587.000	117.768.706.504	117.768.706.504
Ngân hàng TMCP phát triển TP HCM – Chi nhánh Long An	130.000.000.000	130.000.000.000	-	-
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi Nhánh Phú Nhuận	15.000.000.000	15.000.000.000	-	-
Khách hàng cá nhân,tổ chức	349.040.000.000	349.040.000.000	84.788.000.000	84.788.000.000
Vay dài hạn	173.562.000.000	173.562.000.000	100.457.000.000	100.457.000.000
Khách hàng cá nhân, tổ chức	173.562.000.000	173.562.000.000	100.457.000.000	100.457.000.000
Cộng	701.410.587.000	701.410.587.000	303.013.706.504	303.013.706.504

Chi tiết các hợp đồng vay ngân hàng, cá nhân ngắn dài hạn:

Hợp đồng	Hạn mức	Số dư 30/06/2025	Thời hạn và mục đích vay	Tài sản đảm bảo
Vay ngân hàng				
Số 12.026/2022/HĐTDNH-PN/SHB.11140 ngày 10/12/2022	131 tỷ đồng	33.808.587.000 đồng	- Thời hạn vay kể từ ngày giải ngân được kéo dài đến - Mục đích 1: Vay mua 28 BĐS dự án Millenia Long Hậu. - Mục đích 2: Vay bù đắp đối với các BĐS mà công ty có vốn tự có hơn 30% hợp đồng thuộc 28 BĐS đã mua.	- TSDB là quyền tài sản phát sinh từ các hợp đồng mua bán nhà ở được quy định tại Hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh từ Hợp đồng mua bán nhà ở số 12.026/2022/ HĐTC-PN/SHB.11140 ngày 10/12/2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Số 14477/25MN/H ĐTD Ngày 26/05/2025	130 tỷ đồng	130.000.000.000 đồng	- Thời hạn 36 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng. Định kỳ 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng HDBank xem xét lại việc cho Bên được cấp tín dụng tiếp tục sử dụng HMTD. - Mục đích : Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động môi giới bất động sản (chi lương /hoa hồng cho CBNV ,cộng tác viên và chi phí Marketing) cho các Hợp đồng đầu ra do HDBANK tài trợ.	- TSDB là 45.000.000 Cổ phiếu của Công ty Cổ Phần Tập đoàn Khai Hoàn Land(mã chứng khoán KHG) - TSDB là Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất Lô đất số R4-91, R4-92,R4-93, R4-94 Khu phố Hưng Gia 4,P.Tân Hưng, Tp.Hồ Chí Minh.
Số 035/PNH-PKH/KBB-24TD ngày 08/01/2025	15 tỷ đồng	15.000.000.000 đồng	- Thời hạn HĐTD là 09 tháng kể từ ngày giải ngân. - Mục đích : Bổ sung vốn lưu động phục vụ cho hoạt động môi giới bất động sản và thanh toán các chi phí có liên quan của khách hàng.	- TSDB là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 218, tờ bản đồ số 20, P.Tân Hưng, Tp.Hồ Chí Minh.
Vay cá nhân, tổ chức				
Hợp đồng HTDT ký với các cá nhân và tổ chức:	-	522.602.000.000 đồng	- Thời hạn vay từ 12 tháng – 28 tháng. - Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động. - Lãi suất: từ 9,5% - 11,5%/năm.	Không có tài sản đảm bảo

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Tại ngày 01/01/2024	4.494.352.050.000	13.054.455.000	657.747.290.800	5.165.153.795.800
Lợi nhuận trong năm	-	-	54.583.163.970	54.583.163.970
Tại ngày 31/12/2024	4.494.352.050.000	13.054.455.000	712.330.454.770	5.219.736.959.770
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	35.870.889.536	35.870.889.536
Tại ngày 30/06/2025	4.494.352.050.000	13.054.455.000	748.201.344.306	5.255.607.849.306

Chi tiết vốn góp chủ sở hữu

	Tại 30/06/2025		Tại 01/01/2025	
	Giá trị	Tỷ lệ	Giá trị	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Ông Nguyễn Khải Hoàn	1.436.640.000.000	31,97	1.436.640.000.000	31,97
Bà Trần Thị Thu Hương	580.843.000.000	12,92	580.843.000.000	12,92
Cổ đông khác	2.476.869.050.000	55,11	2.476.869.050.000	55,11
Cộng	4.494.352.050.000	100,00	4.494.352.050.000	100,00

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHÀI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu

	Năm 2025	Năm 2024
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	4.494.352.050.000	4.494.352.050.000
Vốn góp tăng trong năm	-	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	4.494.352.050.000	4.494.352.050.000
Cổ tức, lợi nhuận được chia		

Cổ phần

	Tại 30/06/2025	Tại 01/01/2025
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	449.435.205	449.435.205
- Cổ phiếu phổ thông	449.435.205	449.435.205
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	449.435.205	449.435.205
- Cổ phiếu phổ thông	449.435.205	449.435.205

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

22. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Quý 2 năm 2025	Quý 2 năm 2024	Luỹ kế năm 2025	Luỹ kế năm 2024
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu môi giới bất động sản	126.713.489.754	24.005.259.683	183.309.632.921	49.950.109.016
Doanh thu chuyển nhượng Hợp đồng mua bán Bất động sản	19.680.034.195	66.206.587.713	63.284.137.554	76.991.341.696
Doanh thu khác	-	-	225.000.000	-
Cộng	146.393.523.949	90.211.847.396	246.818.770.475	126.941.450.712
Các khoản giảm trừ doanh thu				
Hàng bán bị trả lại	-	-	-	-
Doanh thu thuần	146.393.523.949	90.211.847.396	246.818.770.475	126.941.450.712

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Quý 2 năm 2025	Quý 2 năm 2024	Luỹ kế năm 2025	Luỹ kế năm 2024
	VND	VND	VND	VND
Giá vốn dịch vụ môi giới bất động sản	80.972.048.868	16.490.268.721	117.301.124.842	34.825.681.818
Giá vốn chuyển nhượng Hợp đồng mua bán Bất động sản	18.901.432.896	64.376.966.267	61.605.019.697	77.294.041.527
Cộng	99.873.481.764	80.867.234.988	178.906.144.539	112.119.723.345

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**24. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	Quý 2 năm 2025	Quý 2 năm 2024	Lũy kế năm 2025	Lũy kế năm 2024
	VND	VND	VND	VND
Lãi tiền gửi, kỳ quỹ, kỳ cược	605.975.887	665.066.191	1.147.723.180	1.277.526.716
Lãi cho vay	-	7.350.000.000	-	14.700.000.000
Lãi từ hợp tác đầu tư	56.083.495.887	57.115.500.000	114.547.495.887	113.658.000.000
Cộng	56.689.471.774	65.130.566.191	115.695.219.067	129.635.526.716

Doanh thu hoạt động tài chính từ bên liên quan:

	Quý 2 năm 2025	Quý 2 năm 2024	Lũy kế năm 2025	Lũy kế năm 2024
	VND	VND	VND	VND
Công ty TNHH Tập đoàn Khải Hoàn – Vũng Tàu	16.050.821.918	16.650.000.000	32.700.821.918	32.100.000.000
Cộng	16.050.821.918	16.650.000.000	32.700.821.918	32.100.000.000

25. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Quý 2 năm 2025	Quý 2 năm 2024	Lũy kế năm 2025	Lũy kế năm 2024
	VND	VND	VND	VND
Chi phí lãi vay, lãi trái phiếu	32.361.929.124	30.655.136.605	63.247.430.078	62.346.315.039
Phí tư vấn phát hành trái phiếu	25.862.070	363.069.864	51.724.140	726.139.725
Chi phí khác	17.032.001.569	2.018.777.428	22.668.454.662	3.751.191.220
Cộng	49.419.792.763	33.036.983.897	85.967.608.880	66.823.645.984

26. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	Quý 2 năm 2025	Quý 2 năm 2024	Lũy kế năm 2025	Lũy kế năm 2024
	VND	VND	VND	VND
Chi phí nhân viên	9.071.717.496	7.279.005.779	18.071.758.009	14.479.602.068
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	11.995.438	32.569.285	30.396.717	147.743.130
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.531.813	30.624.996	17.224.994	61.249.992
Chi phí thuê văn phòng	2.713.488.410	2.626.632.250	5.416.793.015	5.175.896.900
Chi phí hỗ trợ lãi suất	-	224.754.483	-	474.853.709
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.518.433.708	2.664.745.253	3.729.635.555	5.592.950.408
Chi phí khác	96.309.636	209.383.722	161.030.745	671.063.723
Cộng	13.414.476.501	13.067.715.768	27.426.839.035	26.603.359.930

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHAI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

27. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Quý 2 năm 2025	Quý 2 năm 2024	Lũy kế năm 2025	Lũy kế năm 2024
	VND	VND	VND	VND
Chi phí cho nhân viên	7.511.517.788	5.616.424.369	14.496.826.772	10.608.323.010
Chi phí đồ dùng văn phòng	22.809.894	62.613.582	42.510.574	132.734.490
Chi phí khấu hao tài sản cố định	80.375.694	96.250.014	186.228.779	192.500.028
Thuế, phí và lệ phí	103.388.504	-	368.698.982	32.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.504.659.671	2.080.329.241	5.009.651.498	3.267.298.702
Chi phí khác	43.793.148	30.632.100	134.743.824	38.245.100
Cộng	10.266.544.699	7.886.249.306	20.238.660.429	14.271.101.330

28. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Lũy kế năm 2025	Lũy kế năm 2024
	VND	VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	46.028.997.333	36.876.312.329
Cộng: Các khoản chi phí không được trừ	4.761.541.652	443.382.362
Thu nhập chịu thuế	50.790.538.985	37.319.694.691
Thuế suất	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	10.158.107.797	7.463.938.938

29. CAM KẾT THUẾ HOẠT ĐỘNG

	Quý 2 năm 2025	Quý 2 năm 2024	Lũy kế năm 2025	Lũy kế năm 2024
	VND	VND	VND	VND
Chi phí thuế hoạt động tối thiểu đã ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm	2.713.488.410	2.626.632.250	5.416.793.015	5.175.896.900
Cộng	2.713.488.410	2.626.632.250	5.416.793.015	5.175.896.900

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các khoản cam kết thuế hoạt động không hủy ngang với lịch thanh toán như sau:

	Tại 30/06/2025	Tại 01/01/2025
	VND	VND
Trong vòng một năm	10.829.599.960	9.473.777.750
Từ năm thứ hai đến năm thứ năm	14.500.672.312	8.860.707.000
Cộng	25.330.272.272	18.334.484.750

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

30. GIAO DỊCH CÁC BÊN LIÊN QUAN**Danh sách các bên liên quan**

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Tập đoàn Khải Hoàn	Cổ đông lớn của Công ty này là chủ tịch HĐQT của Khải Hoàn Land.
Công ty TNHH Tập đoàn Khải Hoàn – Vũng Tàu	Công ty con của Công ty TNHH Tập đoàn Khải Hoàn.
Công ty TNHH Giao Hường Xanh	Ông Đinh Hoàng Tâm là thành viên góp vốn.
Bà Trần Thị Thu Hương	Cổ đông lớn, Vợ ông Nguyễn Khải Hoàn.
Bà Nguyễn Thị Lệ Thuý	Chị gái ông Nguyễn Khải Hoàn.
Ông Đinh Hoàng Tâm	Anh trai bà Đinh Thị Nhật Hạnh.

Ngoài các giao dịch và số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của Báo cáo tài chính này, trong năm Công ty có giao dịch và số dư với các bên liên quan như sau:

Giao dịch với các bên liên quan:

	Lũy kế năm 2025	Lũy kế năm 2024
	VND	VND
Công ty TNHH Tập đoàn Khải Hoàn – Vũng Tàu		
- Chuyển tiền Hợp tác kinh doanh	-	120.000.000.000
- Thu hồi khoản Hợp tác kinh doanh	180.000.000.000	-
- Thu lãi hợp đồng hợp tác kinh doanh	80.000.000.000	30.300.000.000
Công ty TNHH Giao Hường Xanh		
- Chuyển tiền Hợp tác kinh doanh	295.000.000.000	312.500.000.000
- Thu hồi khoản Hợp tác kinh doanh	-	120.000.000.000

Số dư các bên liên quan:

	Tại 30/06/2025	Tại 01/01/2025
	VND	VND
Phải thu khác		
Bà Nguyễn Thị Lệ Thuý	-	185.013.121
Công ty TNHH Tập đoàn Khải Hoàn – Vũng Tàu		
- Phải thu ngắn hạn về lãi Hợp tác kinh doanh	17.700.821.918	65.000.000.000
- Phải thu dài hạn về Hợp đồng Hợp tác kinh doanh	930.000.000.000	1.110.000.000.000
Công ty TNHH Giao Hường Xanh		
- Phải thu ngắn hạn về tiền chi hỗ trợ dự án	60.598.404.304	60.598.404.304
- Phải thu dài hạn về Hợp đồng Hợp tác kinh doanh	927.500.000.000	632.500.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám Đốc:

Họ và tên	Chức danh	Luỹ kế năm 2025	Luỹ kế năm 2024
Ông Nguyễn Khải Hoàn	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	120.000.000
Bà Đinh Thị Nhật Hạnh	Phó chủ tịch HĐQT, Tổng Giám đốc	289.300.000	294.800.000
Bà Phạm Thị Minh Phú	Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc	103.642.127	249.422.945
Ông Trần Văn Đường	Phó Tổng Giám đốc (Bổ nhiệm 16/12/2024)	780.800.000	-
Ông Phùng Quang Hải	Thành viên HĐQT (miễn nhiệm ngày 15/04/2024). Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 15/03/2024)	-	145.323.810
Ông Trần Mạnh Toàn	Thành viên HĐQT độc lập	60.000.000	60.000.000
Bà Phạm Thị Hoà	Thành viên HĐQT độc lập	60.000.000	60.000.000
Cộng		1.413.742.127	929.546.755

Thu nhập, thù lao của Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức danh	Luỹ kế năm 2025	Luỹ kế năm 2024
Ông Hoàng Phương	Trưởng ban kiểm soát	48.000.000	48.000.000
Bà Nguyễn Thu Trang	Thành viên	231.167.445	131.000.000
Ông Lê Văn Kiều	Thành viên (Bổ nhiệm ngày 15/04/2024)	30.000.000	12.500.000
Ông Nguyễn Minh Hiếu	Thành viên (Miễn nhiệm ngày 15/04/2024)	-	50.000.000
Cộng		309.167.445	241.500.000

31. THÔNG TIN VỀ CAM KẾT HỢP TÁC ĐẦU TƯ

Công ty Cổ phần Tập đoàn Khải Hoàn Land đang thực hiện và hợp tác đối tác để phát triển các dự án đầu tư dự án: Dự án Cao ốc Căn hộ tại Xã Hiệp Phước, Thành phố Hồ Chí Minh (Tên thương mại nay là Khải Hoàn Prime) do Công ty TNHH Giao Hưởng Xanh làm chủ đầu tư. Quy mô dự án khoảng 2 hecta khoảng 1.296 căn hộ. Tổng vốn đầu tư dự kiến khoảng 1.667 tỷ đồng. Dự án đã hoàn thiện các thủ tục pháp lý, đã có Giấy phép xây dựng và khởi công xây dựng dự án. Hiện nay, dự án đang hoàn thiện phần hầm và tiếp tục triển khai xây dựng phần thân trong năm tiếp theo.

Ngày 26/6/2021, Công ty TNHH Tập đoàn Khải Hoàn (bên liên quan của Công ty) và Công ty Cổ phần Tập đoàn Bất động sản T&T (tên cũ Công ty TNHH Phát triển đô thị và Khu công nghiệp T&T) (T&T Land) đã ký Hợp đồng hợp tác chiến lược số 79/2021/HDHTCL/TTL-KHG, theo đó Tập đoàn và các đơn vị thành viên được T&T Land cam kết trở thành đại lý độc quyền phân phối, môi giới bán hàng toàn bộ các sản phẩm bất động sản tại các dự án mà T&T Land làm chủ đầu tư; được ưu tiên tham gia quyền hợp tác phát triển các dự án mới mà T&T Land là chủ đầu tư dự án

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN KHẢI HOÀN LAND

Địa chỉ: 5-7-9-11 Đường Nội khu Hưng Gia 4, Khu đô thị Phú Mỹ Hưng, P. Tân Hưng, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý 2 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

với vai trò là nhà đầu tư trong liên danh đầu tư. Ngoài ra, T&T Land cũng cam kết tạo điều kiện để Tập đoàn Khải Hoàn và các đơn vị thành viên tiếp cận nguồn tài chính từ các tổ chức, cá nhân và ngân hàng thương mại mà T&T Land đang có quan hệ hợp tác. Đến thời điểm hiện tại hai bên tiếp tục thực hiện thỏa thuận hợp tác chiến lược nói trên.

32. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính tại ngày 30/06/2025

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 07 năm 2025

Người lập

Nguyễn Thị Thuý

Kế toán trưởng

Khu Việt Nghĩa



Đinh Thị Nhật Hạnh



KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS THE SECOND QUARTER 2025 (As at 30 June 2025)

Hồ Chí Minh City, July 2025

TABLE OF CONTENTS

<u>CONTENTS</u>	<u>PAGE</u>
STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT	2 - 3
INTERIM BALANCE SHEET	4 - 5
INTERIM INCOME STATEMENT	6
INTERIM CASH FLOW STATEMENT	7
NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS	8 - 32

STATEMENT OF THE BOARD OF MANAGEMENT

The Board of Management of Khai Hoan Land Group Joint Stock Company (the "Company") presents this report together with the Company's separate financial statements for the second quarter 2025.

THE BOARD OF DIRECTORS AND BOARD OF MANAGEMENT

The members of the Board of Directors and Board of Management of the Company who held office during the second quarter 2025 and to the date of this report are as follows:

Board of Directors

Mr. Nguyen Khai Hoan	Chairman
Mrs. Dinh Thi Nhat Hanh	Vice Chairwoman
Mrs. Pham Thi Minh Phu	Member
Mr. Tran Manh Toan	Independent member
Mrs. Pham Thi Hoa	Independent member

Board of Management

Mrs. Dinh Thi Nhat Hanh	Chief Executive Officer
Mrs. Pham Thi Minh Phu	Deputy Chief Executive Officer
Mr. Tran Van Duong	Deputy General Director

Board of Supervisors

Mr. Hoang Phuong	Head of Supervisory Board
Mrs. Nguyen Thu Trang	Member
Mr. Le Van Kieu	Member

BOARD OF MANAGEMENT' STATEMENT OF RESPONSIBILITY

The Board of Management of the Company is responsible for preparing the separate financial statements for the second quarter 2025, which give a true and fair view of the separate financial position of the Company, its separate operating results and its separate cash flows for the year. In preparing these separate financial statements, the Board of Management is required to:

- Comply with Vietnamese Accounting Standards, Corporate Accounting System and the statutory requirements relevant to the preparation and presentation of the separate financial statements;
- Select suitable accounting policies and then apply them consistently;
- Make judgments and estimates that are reasonable and prudent;
- State whether applicable accounting principles have been followed, subject to any material departures disclosed and explained in the separate financial statements;
- Design and implement an effective internal control system for the purpose of properly preparation and presentation of the financial statements so as to minimize errors and frauds; and
- Prepare the financial statements on the going concern basis unless it is inappropriate to presume that the Company will continue in business.

The Board of Management is responsible for ensuring that proper accounting records are kept, which disclose, with reasonable accuracy at any time, the financial position of the Company and that the separate financial statements comply with Vietnamese Accounting Standards, Corporate Accounting System and the relevant statutory requirements applicable to the preparation and presentation of the separate financial statements. The Board of Management is also responsible for safeguarding the assets of the Company and hence for taking reasonable steps for the prevention and detection of frauds and other irregularities.

The Board of Management confirms that the Company has complied with the above requirements in preparing these separate financial statements.

For and on behalf of the Company,



Dinh Thi Suat Hanh
Chief Executive Officer

Ho Chi Minh City, 25 July 2025

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

INTERIM BALANCE SHEET

As at 30 June 2025

Currency Unit : VND

ITEMS	Codes	Notes	30/06/2025	01/01/2025
A - CURRENT ASSETS	100		1,718,329,606,355	1,725,428,473,633
I. Cash and cash equivalents	110	5	74,293,748,836	106,980,526,613
1. Cash	111		74,293,748,836	106,980,526,613
II. Short-term financial investments	120		21,143,123,288	21,143,123,288
1. Investments held to maturity	123	6	21,143,123,288	21,143,123,288
III. Short-term receivables	130		1,557,764,539,663	1,455,839,834,453
1. Short-term trade receivable	131	7	207,043,628,258	202,613,227,368
2. Short-term prepayment to suppliers	132	8	324,308,677,089	297,975,537,324
3. Other short-term receivables	136	11	1,026,412,234,316	955,251,069,761
IV. Inventories	140		63,312,016,268	124,917,035,965
1. Inventories	141	9	63,312,016,268	124,917,035,965
V. Other current assets	150		1,816,178,300	16,547,953,314
1. Short-term prepaid expenses	151	10	1,816,178,300	6,014,859,094
2. Value added tax deductibles	152		-	9,321,518,600
3. Other receivables from State Budget	153	17	-	1,211,575,620
B- NON-CURRENT ASSETS	200		5,099,426,281,969	4,864,973,979,460
I. Long-term receivables	210		4,838,896,329,350	4,601,866,329,350
1. Other long-term receivables	216	11	4,838,896,329,350	4,601,866,329,350
II. Fixed assets	220		263,806,516	556,263,875
1. Tangible fixed assets	221	12	263,806,516	491,548,723
- Cost	222		4,447,928,026	4,550,328,026
- Accumulated depreciation	223		(4,184,121,510)	(4,058,779,303)
2. Intangible fixed assets	227	13	-	64,715,152
- Cost	228		575,365,500	575,365,500
- Accumulated Amortization	229		(575,365,500)	(510,650,348)
III. Long-term assets in progress	240		5,219,663,052	3,065,483,849
1. Long-term work in progress	241		3,889,663,052	2,115,483,849
2. Construction in progress	242		1,330,000,000	950,000,000
IV. Long-term financial investments	250	14	212,000,000,000	212,000,000,000
1. Investments in subsidiaries	251		212,000,000,000	212,000,000,000
V. Other long-term assets	260		43,046,483,051	47,485,902,386
1. Long-term prepaid expenses	261	10	43,046,483,051	47,485,902,386
TOTAL ASSETS	270		6,817,755,888,324	6,590,402,453,093

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

Interim Balance Sheet (continued)

ITEMS	Codes	Notes	30/06/2025	01/01/2025
C - LIABILITIES	300		1,562,148,039,018	1,370,665,493,323
I. Current liabilities	310		898,186,039,018	779,733,493,323
1. Short-term trade payable	311	15	7,861,462,275	22,120,418,259
2. Short-term advances from customers	312	16	1,074,909,091	274,909,091
3. Taxes and amount payable to State Budget	313	17	17,994,622,823	16,400,332,876
4. Payables to employees	314		7,853,713,476	10,565,848,186
5. Short-term accrued expenses	315	18	35,690,161,023	34,134,056,580
6. Other short-term payables	319	19	299,862,583,330	253,680,221,827
7. Short-term loans and obligations under finance leases	320	20	527,848,587,000	442,557,706,504
II. Long-term Liabilities	330		663,962,000,000	590,932,000,000
1. Other long-term payables	337	19	400,000,000	475,000,000
2. Long-term loans and obligations under finance leases	338	20	663,562,000,000	590,457,000,000
D - EQUITY	400		5,255,607,849,306	5,219,736,959,770
I. Owner's equity	410	21	5,255,607,849,306	5,219,736,959,770
1. Owners' contributed capital	411		4,494,352,050,000	4,494,352,050,000
- Ordinary shares with voting rights	411a		4,494,352,050,000	4,494,352,050,000
2. Capital surplus	412		13,054,455,000	13,054,455,000
3. Retained earnings	421		748,201,344,306	712,330,454,770
- Undistributed earnings accumulated to the prior year end	421a		712,330,454,770	657,747,290,800
- Undistributed earnings of the current year	421b		35,870,889,536	54,583,163,970
TOTAL RESOURCES	440		6,817,755,888,324	6,590,402,453,093

Nguyen Thi Thuy
Preparer

Khi Viet Nghia
Chief Accountant



Đinh Lưu Nhật Hạnh
General Director

INTERIM INCOME STATEMENT

2nd Quarter 2025

Currency Unit : VND

ITEMS	Codes	Notes	2nd Quarter 2025	2nd Quarter 2024	Accumulated Year 2025	Accumulated Year 2024
1. Revenue from goods sold and services rendered	01	22	146,393,523,949	90,211,847,396	246,818,770,475	126,941,450,712
2. Deductions	02		-	-	-	-
3. Net revenue from goods sold and services rendered	10		146,393,523,949	90,211,847,396	246,818,770,475	126,941,450,712
4. Cost of goods sold and services rendered	11	23	99,873,481,764	80,867,234,988	178,906,144,539	112,119,723,345
5. Gross profit from goods sold and services rendered	20		46,520,042,185	9,344,612,408	67,912,625,936	14,821,727,367
6. Financial income	21	24	56,689,471,774	65,130,566,191	115,698,219,067	129,635,526,716
7. Financial expenses	22	25	49,419,792,763	33,036,983,897	85,967,608,880	66,823,645,984
- in which: Loan interest charged	23		32,361,929,124	30,655,136,605	63,247,430,078	62,346,315,039
8. Selling expenses	25	26	13,414,476,501	13,067,715,768	27,426,839,035	26,603,359,930
9. General and administrative expenses	26	27	10,266,544,699	7,886,249,306	20,238,660,429	14,271,101,330
10. Operating profit	30		30,108,699,996	20,484,229,628	49,974,736,659	36,759,146,839
11. Other income	31		167,331,731	176,924,707	561,423,666	187,209,023
12. Other expenses	32		3,672,572,053	10,360,793	4,507,162,992	70,043,533
13. Profit from other activities	40		(3,505,240,322)	166,563,914	(3,945,739,326)	117,165,490
14. Accounting profit before tax	50		26,603,459,674	20,650,793,542	46,028,997,333	36,876,312,329
15. Current corporate income tax expense	51	28	6,083,226,902	4,182,771,985	10,158,107,797	7,463,938,938
16. Deferred Tax Expense	52		-	-	-	-
17. Net profit after corporate income tax	60		20,520,232,772	16,468,021,557	35,870,889,536	29,412,373,391



Nguyen Thi Thuy
Preparer



Khu Viet Nghia
Chief Accountant



Đỗ Thị Nhật Hạnh
General Director

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

INTERIM CASH FLOW STATEMENT

(Indirect method)

2nd Quarter 2024

Currency Unit : VND

ITEMS	Codes	Accumulated from the beginning of the year to the end of	
		2nd Quarter 2025	2nd Quarter 2024
I. CASH FLOWS FROM OPERATING ACTIVITIES			
1. Accounting profit before tax	01	46,028,997,333	36,876,312,329
2. Adjustment for			
- Depreciation and amortization of fixed assets	02	190,057,359	253,750,020
- Gain from investing activities	05	(115,695,219,067)	(129,635,526,716)
- Interest expenses	06	63,299,154,218	66,823,645,984
3. Operating profit before movements in working capital	08	(6,177,010,157)	(25,681,818,383)
- Increase, decrease in receivables	09	(367,428,891,923)	215,914,385,207
- Increase, decrease in inventory	10	59,830,840,494	5,617,235,633
- Increase, decrease in payables (exclude interest expenses, CIT)	11	41,716,128,425	(17,838,209,533)
- Increase, decrease in prepayments	12	8,638,100,129	(26,475,186,926)
- Interest paid	14	(65,453,518,077)	(59,142,210,405)
- Corporate income tax paid	15	(16,633,207,164)	(1,732,480,496)
Net cash from operating activities	20	(345,507,558,273)	90,661,715,097
II. CASH FLOWS FROM INVESTING ACTIVITIES			
1. Acquisition of fixed assets and other long-term assets	21	(277,600,000)	(254,629,630)
2. Cash outflow for lending, buying debt instruments of other	23	-	(312,500,000,000)
4. Cash recovered from lending, selling debt instruments of	24	-	129,000,000,000
2. Interest earned, dividend and profit received	27	154,702,500,000	145,361,197,949
Net cash from investing activities	30	154,424,900,000	(38,393,431,681)
III. CASH FLOWS FROM FINANCING ACTIVITIES			
1. Proceeds from borrowings	33	486,257,000,000	250,000,000,000
2. Repayments of borrowings	34	(327,861,119,504)	(334,797,056,683)
Net cash from financing activities	40	158,395,880,496	(84,797,056,683)
Net decrease in cash during the year	50	(32,686,777,777)	(32,528,773,267)
Cash and cash equivalents at the beginning of year	60	5 106,980,526,613	50,140,229,335
Effect of changes in foreign exchange rates	61	-	-
Cash and cash equivalents at the end of year	70	174,293,748,836	17,611,456,068


 Nguyen Thi Thuy
Preparer


 Khu Viet Nghia
Chief Accountant


 Dinh Thi Nhat Hanh
General Director

These notes form an integral part of and should be read in conjunction with the Interim Financial Statements.

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

NOTES TO THE INTERIM FINANCIAL STATEMENTS**The Second quarter 2025****I. GENERAL INFORMATION****Structure of ownership**

Khai Hoan Land Group Joint Stock Company (formerly known as Khai Hoan Real Estate Joint Stock Company) ("the Company") was incorporated under the Business Registration Certificate No. 0309139261 dated 24 July 2009 initially issued by the Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment, as amended registration of the 27th change on 29 November 2022.

According to the 27th amended Business Registration Certificate, the charter capital of the Company is VND 4,494,352,050,000 divided into 449,435,205 shares with par value of VND 10,000 per share.

The Company's shares were officially listed on the Ho Chi Minh City Stock Exchange (HOSE) with the stock code as: KHG.

The Company's head office is located at 5-7-9-11 Hung Gia 4 street, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung ward, Ho Chi Minh city.

Business and principal activities

Business activities of the Company are real estate consulting, brokerage services, auction of real estate, auction of land use rights; housing construction; site preparation; hotel service with three-star and above quality standard (not operating at the head office); organization of introduction and trade promotion; construction of other civil engineering works; restaurants and catering services; trading real estate, land use rights of owners, leased or leased by the owners; retailing other goods in specialized stores; civil design activities; landscape maintenance services; wholesale of other household appliances; career education; other recreational activities.

The Company's principal activities during the year are consulting, brokerage and trading of real estate.

Normal production and business cycle

The Company's normal production and business cycle is carried out for a time period of 12 months or less.

Company's structure

As at 30 June 2025, the Company has invested in two (02) subsidiaries. Details of these invested companies are as follows:

Subsidiaries

Name	Place of incorporation	Main activities	Owned %	Benefit ratio	Voting right
- An Pha Real Estate Development Investment Co., Ltd	HCM City.	Real Estate Business - Brokerage	100%	100%	100%
- An Thinh Phat Real Estate Business Investment Co., Ltd	HCM City.	Real Estate Business - Brokerage.	100%	100%	100%

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

In addition, as at 30 June 2025, the Company has following dependent units including branches and representative offices:

No	Type	Short name	Address
1.	Representative Office	Ha Noi	77 Tran Khat Chan, Vinh Tuy Ward, Hanoi City
2.	Coaching center	Coaching center	B8-9-10-11-12-13-14, Kim Son, Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City
3.	Branch	Nguyen Huu Tho	Floor 2, B8 Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City
4.	Branch	Phu My Hung	970 Nguyen Van Linh, My Toan 3 Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City
5.	Branch	My Toan 1	1479 Nguyen Van Linh, My Toan 1 - H3, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City
6.	Branch	Nguyen Huu Canh 2	280A4 Luong Dinh Cua, Binh Hung Ward, Ho Chi Minh City
7.	Branch	Thao Dien	193 Nguyen Hoang, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City
8.	Branch	Sala 2	3 Street 10, SH07-2 Sala Urban area, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City
9.	Branch	Thu Thiem 2	Floor 1 - 1H Tran Nao, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City
10.	Branch	Luong Dinh Cua	193 Nguyen Hoang, Binh Trung Ward, Ho Chi Minh City
11.	Branch	Thu Duc	No. 68, Street No. 27, Quarter 5, Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City
12.	Branch	Diamond Island	LK3-21, Saigon Mystery Villas, Binh Trung Tay Ward, Thanh My Loi, Thu Duc city, Ho Chi Minh City
13.	Branch	Masterise	3 Street 10, SH07-2 Sala Urban area, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City
14.	Branch	Binh Duong New City	Unit 01, Block D – Green Pearl Commercial Housing Area, Vo Nguyen Giap Street, Binh Duong Ward, Ho Chi Minh City
15.	Branch	Him Lam	Floor 2 B10 - B11 Kim Son, Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City.
16.	Branch	Kim Son	Floor 1 B8 - B9 Kim Son, Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City.
17.	Branch	Nam Sai Gon	B10, Kim Son, Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City
18.	Branch	Trung Son	Floor 1 B10 – B11 Kim Son, Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City
19.	Branch	Thien Long	Floor 2 B12 – B13 – B14 Kim Son, Nguyen Huu Tho, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

2. ACCOUNTING PERIOD AND ACCOUNTING CURRENCY**Accounting period**

The Company's fiscal year begins on 1 January and ends on 31 December based on calendar year.

The monetary unit used in accounting period is Vietnamese Dong (VND).

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

3. ACCOUNTING STANDARDS AND ACCOUNTING SYSTEM APPLIED

The financial statements are presented in Vietnamese Dong (VND) and prepared under the accounting principles in conformity with the corporate accounting system issued in pursuance of Circular No. 200/2014/TT-BTC dated 22 December 2014, Circular No. 53/2016/TT-BTC dated 21 March 2016 of Ministry of Finance, Vietnamese Accounting Standards and the statutory requirement applicable to preparation and presentation of financial statements.

4. SUMMARY OF SIGNIFICANT ACCOUNTING POLICIES

The following are principal accounting policies used by the Company in the preparation of financial statements:

Basis of preparation of financial statement

The financial statements are prepared on the accrual basis (except for the information related to cash flows), under the historical cost concept, in accordance with Vietnamese accounting standards, corporate accounting system and the relevant statutory requirements applicable to the preparation and presentation of the financial statements.

Estimates

The preparation of financial statements in conformity with Vietnamese Accounting Standards, corporate accounting system and legal regulations relating to financial reporting requires management to make estimates and assumptions that affect the reported amounts of assets, liabilities and disclosures of contingent assets and liabilities at the date of the financial statements and the reported amounts of revenues and expenses during the fiscal year. Although these accounting estimates are based on management's knowledge, actual results may differ from those estimates.

Cash and cash equivalents

Cash comprises cash on hand, cash at bank and cash in transit of the Company as at the balance sheet date.

Cash equivalents comprises short-term investments with the terms of less than 03 months since the date of investment that are readily convertible to known amounts of cash and which are subject to an insignificant risk of changes in value at the reporting date and recorded in accordance with Vietnamese Accounting Standard No. 24 - Cash flow statement.

Investments in subsidiaries

A subsidiary is an entity over which the Company has control. Control is achieved where the Company has the power to govern the financial and operating policies of an investee enterprise so as to obtain benefits from its activities.

Investments in subsidiaries are carried on the balance sheet at cost less provision for impairment of such investments (if any). Provision for impairment of investments in subsidiaries, joint ventures, associates is the excess of cost over the market value of the investment or the ownership of the Company in accordance with prevailing corporate accounting system.

Business Cooperation Contract (BCC)

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

BCC is a contract signed between two or more parties to conduct business activities without establishing an independent legal entity. This activity may be jointly controlled by the partners under the joint venture agreement or controlled by one of the parties. BCC can be carried on in the form of jointly building assets or collaborating in several business activities. Parties of a BCC contract can have an agreement to distribute revenue, products or after-tax profits. In all cases, when receiving money and assets from other parties contributing to BCC activities, the receiving party must record it as a liability.

In case BCC distributes profit after tax, the parties must appoint a party to account for all transactions of BCC, record revenue and expenses, separately monitor business results and tax finalization of BCC.

Receivables and provision for doubtful debts

Receivables are monitored in detail of their original terms and remaining period at the reporting date, receivable parties, original currency and other factors depending on the Company's managerial purposes. The classification of receivables including trade and other receivables shall comply with the following principles:

- Trade receivables include commercial receivables incurred from purchase-sale transactions, including receivables from the sale of exported goods under the trust for other entities;
- Other receivables include non-sales receivables, including: receivables from bank and loan interest; amount paid on behalf of another party; receivables which the export trustor must collect from the trustee; receivables from penalties, compensation; advances; pledges, collaterals, deposits, assets lending, etc...

The Company bases on the remaining terms of receivables at the reporting date to classify them as long-term or short-term receivables.

Receivables are recognised not exceeding the recoverable amount. Provision for doubtful debts is made for receivables that are overdue for six months or more, or when the debtor is in the difficulty of solvency due to dissolution, bankruptcy, or similar difficulties in accordance with the current prevailing corporate accounting system.

Inventories

Real estate

Real estate purchased for sale or long-term rental complying with the one-time revenue recognition requirement in the normal course of business of the Company, and not for lease or awaiting price appreciation, is recognized as inventory at the lower of cost and net realizable value.

The cost of real estate includes the purchase price and other directly attributable costs incurred in bringing the inventory to its present location and condition. Net realizable value is the estimated selling price of inventory in the ordinary course of business, based on the market value at the reporting date and less estimated costs of completion and selling expenses.

Provision for devaluation of inventories is the difference between the cost of inventories and their net realizable value as at the end of the accounting period, which is made in accordance with the current prevailing corporate accounting system.

Tangible fixed assets and depreciation

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

Tangible fixed assets are stated at cost less accumulated depreciation. The costs of tangible fixed assets arising from purchases and self-constructions comprise all the costs of bringing the tangible fixed assets to their working condition for their intended use.

Costs incurred after initial recognition are recorded as an increase in the historical cost of assets if they actually improve the current status in comparison with the initial standard status of the assets, such as:

- Parts of the tangible fixed asset are modified to extend their useful life or increase their capacity; or
- Parts of the tangible fixed asset are upgraded to significantly increase product quality; or
- New technology process is applied to reduce the operating expenses of the assets.

The cost incurred for repairs and maintenance aims to restore or maintain the ability to bring the economic benefits of the assets according to the initial standard status, do not meet one of the above conditions, are recognized in the operation costs during the year.

Tangible fixed assets are depreciated under the straight-line method based on their useful lives. The details are as follows:

	Years
Office equipment	03 – 04

Intangible fixed assets and amortization

Intangible fixed assets are stated at cost less accumulated amortisation. Intangible fixed asset of the Company is computer software and amortised using the straight-line method within 3 years.

Operating leases

A lease of asset is considered an operating lease in case most of the risks and rewards associated with the ownership of that asset belong to the lessor. The lease expenses are recognized in the consolidated income statement under the straight-line method over the leasing period. Amounts received or receivable to facilitate the engagement of operating leases are also recognized under the straight-line method over the leasing period.

Prepaid expenses

Prepayments are expenses which have already been paid but relate to results of operations for multiple accounting periods. Prepayments comprise costs of small tools, office repairing costs which are expected to provide future economic benefits to the Company. These expenditures have been capitalised as prepayments, and are allocated to the income statement using the straight-line method in accordance with the current prevailing accounting regulations.

Payables

The payables are monitored in detail of the original terms, the remaining terms at the reporting date, the payable objects, original currency and other factors according to the Company's management purpose. The classification of payables such as trade payables, other payables shall be implemented according to the following principles:

- Trade payables include commercial payables incurred from purchase-sale transactions;

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

- Other payables include non-commercial or non-trading payables, including: payables for loan interest, dividend and earning payables; payables for financial investments; amount paid to the third party; lending assets, payables for penalties, compensation; unidentified surplus assets; payables for social insurance, medical insurance, unemployment insurance, trade union; collaterals, deposits received, etc...

The company bases on the remaining term at the reporting date of payable items to classify as long-term or short-term payables

The payables are recorded not less than the payment obligations. In case there is evidence that a loss likely occurs, the Company immediately recognizes a payable under the prudent principle.

Borrowings and finance lease liabilities

Borrowings and finance lease liabilities include loans, finance lease liabilities

The loans are monitored in detail of loan object, loan agreement and loan asset; of the term of loan and finance lease liabilities and type of foreign currency (if any). The loans with the remaining term more than 12 months from the reporting date are presented as long-term loans. The due loans within the next 12 months from the reporting date are presented as short-term loans and finance lease liabilities.

The company raises funds by issuing bonds including: parity bonds (issuing bonds at par value), discount bonds (issuing bonds at a price less than the par value of the bond, and premium bonds (issuing bonds at a price greater than the face value of the bond). The Company keeps track of discount and premium details for each type of bond issued and bond issuance term. Bond discount and premium are determined and recognized at the time of bond issuance. The Company allocates the discount or premium to borrowing costs or to reduce borrowing costs under the effective interest rate method or the straight-line method.

The interest expense of a bond is qualified for capitalization, the discount or premium allocation is capitalized, respectively.

Borrowing costs

Borrowing costs include interests and other costs incurred directly related to the loans.

Borrowing cost is charged to operation expenses during the period when incurred, except for borrowing costs directly attributable to the construction or production of qualifying assets with appropriate time (more than 12 months) to put into use for the intended purposes or sales, which recorded in value of capitalized assets whether it is subject to the fulfilment of certain conditions of Vietnamese Accounting Standard No. 16 - Borrowing cost. Borrowing costs directly attributable to the construction of fixed assets, investment properties can be capitalized even though the construction is less than 12 months.

For the general loans using for purposes of the construction or production of qualifying assets, the borrowing costs are capitalized by capitalization percentage of accumulative weighted average expenses for the construction or production of such assets. The capitalization rate is calculated by the weighted average interest rate of outstanding loans during the year, except special loans serving the purpose of a specific asset.

Accrued expenses

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

Accrued expenses are recognized based on reasonable estimates of actual expenses to be incurred, amounts due for services rendered during the year but not yet supported by tax invoice or other accounting documents.

Owner's equity recognition

Owner's equity is recognised by actual capital contributions from owners.

Principle on recognition of undistributed profit is the profits (or losses) from the performance business of the Corporation minus (-) income tax expense of any existing business and account adjustments due to retroactive application of accounting policy changes and adjustments retroactive fundamental errors of the previous years.

Reserves, funds from profit after tax are provided according to the Charter of the Company and the resolution of the Board of Management approved in the shareholders' general meeting.

Revenue and other income

Revenue from the rendering of services is recognised when the outcome of such transactions can be measured reliably. In case a transaction involving the rendering of services is attributable to several periods, revenue is recognised in each period by reference to the percentage of completion of the transaction at the balance sheet date of that period. The outcome of a transaction can be measured reliably when all four (4) following conditions are satisfied:

- The amount of revenue can be measured reliably;
- It is probable that the economic benefits associated with the transaction will flow to the Company;
- The percentage of completion of the transaction at the balance sheet date can be measured reliably; and
- The costs incurred for the transaction and the costs to complete the transaction can be measured reliably.

Revenue from the transfer of the real estate purchase and sale contracts is recognized when the following conditions are simultaneously satisfied:

- The Company has transferred the risks and rewards to the buyer under the terms of the contract;
- The revenue can be measured reliably;
- The Company has obtained or will receive economic benefits from the transaction;
- Identify costs associated with the transaction.

Revenue from financial activities includes: deposit interest, loan interest, interest from deferred sales, payment discount, dividends paid, profits distributed and gains from foreign exchange differences ... Detailed as follows...

- Interest income is recognized reliably on the balances of deposits, loans, and periodic actual interest
- Foreign exchange differences reflect profit from the actual exchange differences of arising transactions denominated in foreign currencies during the period and profit from the

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

exchange differences due to the translation of monetary items denominated in foreign currencies at the reporting date.

Record cost price

Cost of goods sold and services rendered are recorded at actual value incurred and aggregated according to services provided to customers, ensuring the principle of matching with revenue and the principle of prudence. Costs exceeding the normal level of services provided are immediately recorded in the business results of the period..

Taxation

Income tax expense represents the sum of the tax currently payable and deferred tax..

The tax currently payable is based on taxable profit for the period. Taxable profit differs from net profit as reported in the income statement because it excludes items of income or expense that are taxable or deductible in other years (including loss carried forward, if any) and it further excludes items that are never taxable or deductible.

Deferred tax is recognised on differences between carrying amounts of assets and liabilities in the financial statements and the corresponding tax bases used in the computation of taxable profit. Deferred tax liabilities are generally recognised for all temporary differences and deferred tax assets are recognised to the extent that it is probable that taxable profit will be available against which temporary deductible differences can be utilised.

Deferred tax is calculated at the tax rates that are expected to apply in the period when the liability is settled or the asset is realised. Deferred tax is charged or credited to profit or loss, except when it relates to items charged or credited directly to equity, in which case the deferred tax is also dealt with in equity.

Deferred tax assets and liabilities are offset when there is a legally enforceable right to set off current tax assets against current tax liabilities and when they relate to income taxes levied by the same taxation authority and the Company intends to settle its current tax assets and liabilities on a net basis.

The determination of the tax currently payable is based on the current interpretation of tax regulations. However, these regulations are subject to periodic variation and their ultimate determination depends on the results of the tax authorities' examinations.

Other taxes are paid in accordance with the prevailing tax laws in Vietnam.

Financial Instrument***Initial recognition*****Financial assets**

According to the Circular No. 210/2009/TT-BTC dated 6 November 2009 of the Ministry of Finance, financial assets are classified appropriately, for disclosure purpose in the financial statements, financial assets are recognized at fair value through profit or loss, held-to-maturity investments, loans and receivables or available-for-sale financial assets. The Corporation determines the classification of its financial assets at initial recognition,

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

At the date of initial recognition, financial assets are recognized at cost plus transaction costs that are directly attributable to the acquisition of the financial assets. The Corporation's financial assets comprise cash and cash equivalents, trading securities, held-to-maturity investments, trade accounts receivables, loan receivables and other receivables.

Financial liabilities

According to the Circular No. 210/2009/TT-BTC dated 6 November 2009 of the Ministry of Finance, financial liabilities are classified appropriately, for disclosure purpose in the financial statements, financial liabilities are recognized at fair value through profit or loss and financial liabilities measured at amortized cost. The Corporation determines the classification of its financial liabilities at initial recognition.

At the date of initial recognition, financial liabilities are recognized at cost plus transaction costs that are directly attributable to the issue of these financial liabilities. The Corporation's financial liabilities comprise trade accounts payable, accrued expenses, other payables, loans and finance lease liabilities.

Subsequent measurement after initial recognition

The subsequent measurement of the financial instruments after initial recognition is the fair value. In the case there is no regulation on revaluing the fair value of financial instruments, using the historical cost.

Offset of financial instruments

Financial assets and financial liabilities are offset and the net amount presented in the balance sheet, if and only if, there is a currently enforceable legal right to offset the recognized amounts and there is an intention to settle on a net basis, or to collect the assets and settle the liabilities simultaneously.

The Company has not presented notes related to financial instruments at the end of the accounting period due to Circular No. 210, as well as current regulations, which do not provide specific guidance on determining the fair value of financial assets and financial liabilities.

Related parties

Parties are considered to be related if one party has the ability to control the other party or exercise significant influence over the other party in making financial and operating decisions or if the related party entity and another entity are subject to common control.

Individuals with the direct or indirect voting rights can impact significantly on the Company, including close family members of these individuals (parents, spouses, children, siblings).

Key management personnel have authority and responsibility for planning, managing and controlling the operation of the Company: the directors, the managers of the Company and close family members of these individuals.

The companies managed by these individuals mentioned above with direct or indirect voting rights or through these rights they can have a significant impact on the Company, including the companies owned by the leaders or major shareholders of the Company and the companies have the same key management personnel.

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

5. CASH

	<u>30/06/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	VND	VND
Cash on hand	137,434,557	48,886,372
Cash in bank	74,156,314,279	106,931,640,241
Total	<u>74,293,748,836</u>	<u>106,980,526,613</u>

6. INVESTMENTS HELD TO MATURITY

Representing saving accounts at Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank – Long An Branch that matured 12 months

7. SHORT-TERM TRADE RECEIVABLES

	<u>30/06/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	VND	VND
Solution Development Investment Co., Ltd	90,318,005,366	136,928,130,436
Khai Minh Land Real Estate JSC	105,112,463,143	55,793,212,320
T&T Land Group JSC	363,048,443	1,950,967,982
T&T Homes Real Estate JSC	3,620,359,268	6,290,190,675
Khai Minh Land Investment and Brokerage Co., Ltd	2,790,013,403	1,301,687,242
Phu Loc Real Estate Investment Joint Stock Company	3,123,104,635	-
Other customers	1,716,634,000	349,038,713
Total	<u>207,043,628,258</u>	<u>202,613,227,368</u>

8. SHORT-TERM PREPAYMENTS TO SUPPLIERS

	<u>30/06/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	VND	VND
Topazcons Construction Co., Ltd (*)	321,500,000,000	296,000,000,000
Other suppliers	2,808,677,089	1,975,537,324
Total	<u>324,308,677,089</u>	<u>297,975,537,324</u>

(*) An advance payment to Topazcons Construction Company Limited under the general contractor contract for project "Ecotourism Area at Ong Lang beach, Cua Duong commune, Phu Quoc district" (also known as "Helios Coastal city project"). Accordingly, Topazcons Construction Company Limited will perform the following tasks: consulting survey, implementing feasibility study report, designing advisory and constructing infrastructure of this project. The project is deployed on an area of about 51.84 hectares with a total estimated investment of about VND 3,000 billion. The project has been received the investment policy decision and Decision approving the detailed construction planning task at scale 1/500 from the Phu Quoc Economic Zone Management Board – An Giang Province, currently doing the registration of land use plans, working with State agencies to plan compensation and site clearance.

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

9. OTHER RECEIVABLES

	30/06/2025		01/01/2025	
	Book value	Provision	Book value	Provision
	VND	VND	VND	VND
Short-term	<u>1,026,412,234,316</u>	<u>-</u>	<u>955,251,069,761</u>	<u>-</u>
Advance to staff	4,465,444,668	-	3,886,871,463	-
Short-term deposits (9.1)	816,082,173,779	-	523,282,173,779	-
Interest accrued	892,412,224	-	747,522,903	-
Receivable profits from business cooperation contracts (9.2)	66,953,147,396	-	106,140,651,509	-
Green Symphony Co., Ltd (*)	60,598,404,304	-	60,598,404,304	-
Receivables related to business cooperation contracts (9.3)	74,000,000,000	-	256,500,000,000	-
Others	3,420,651,945	-	4,095,445,803	-
Long-term	<u>4,838,896,329,350</u>	<u>-</u>	<u>4,601,866,329,350</u>	<u>-</u>
Long-term deposits (9.1)	66,296,329,350	-	71,766,329,350	-
Receivables related to usiness cooperation contracts (9.3)	4,772,600,000,000	-	4,530,100,000,000	-
Total	<u>5,865,308,563,666</u>	<u>-</u>	<u>5,557,117,399,111</u>	<u>-</u>

(*) Receivables of Green Symphony Co., Ltd includes:

- The amount of VND 38,000,000,000 is under the agreement No. 02/BBTT/GHX-KHL dated 02 March 2020 between Khai Hoan Land Group Joint Stock Company and Green Symphony Co., Ltd. Accordingly, Khai Hoan Land Group JSC, on behalf of Green Symphony, transfers money to Thuan Viet Construction - Trading Co., Ltd. with an amount equivalent to 10% of the contract value of Contract No. 01/2020/GHX-TV dated 02 March 2020 about design, supervision, construction, supply and installation of equipment signed between Green Symphony Co., Ltd (investor) and Thuan Viet Construction and Trading Co., Ltd (main contractor).
- Receivables of Green Symphony Co., Ltd amount to VND 22,598,404,304 under the principal contract No.01/HDNT-DV-GHX-KHL-KML dated 02 January 2020 between three parties including Green Symphony - Khai Minh Land- Khai Hoan Land about the obligation to transfer money to invest Khai Hoan Prime project.

9.1 Deposits and escrow

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Short-term	816,082,173,779	523,282,173,779
Deposit of brokerage contract	816,082,173,779	523,282,173,779
- Khai Minh Land Real Estate JSC	236,550,000,000	293,350,000,000
- Soution Development Investment Co., Ltd	239,662,173,779	174,662,173,779
- Agency Community Co., Ltd	8,000,000,000	40,000,000,000
- Khai Minh Land Investment and Brokerage Co.,Ltd	234,000,000,000	-
- Nhan Quang Investment Co., Ltd	26,150,000,000	1,650,000,000

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

	30/06/2025	01/01/2025
- T&B Media Co., Ltd	32.000.000.000	-
- Tri Viet Real Estate Co., Ltd	19.000.000.000	-
- Others	20.720.000.000	13.620.000.000
Long-term	66,296,329,350	71,766,329,350
Deposit of investment project	21,500,000,000	21,500,000,000
Deposit of real estate brokerage contract	42,673,918,350	48,143,918,350
Deposit of rental office	2,069,695,000	2,069,695,000
Others	52,716,000	52,716,000
Total	882,378,503,129	595,048,503,129

9.2 Interest receivable from business cooperation contracts

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Khai Hoan - Vung Tau Group Co., Ltd	17,700,821,918	65,000,000,000
Khai Minh Land Real Estate JSC	39,506,446,485	23,961,484,843
Agency Community Co., Ltd	459,166,666	8,459,166,666
Solution Development Investment Co., Ltd	9,286,712,327	8,720,000,000
Total	66,953,147,396	106,140,651,509

These are interest receivables related to business cooperation contracts (Details in 9.3).

9.3 Receivables related to business cooperation contracts

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Short-term	74,000,000,000	256,500,000,000
Agency Community Co., Ltd (1)	74,000,000,000	256,500,000,000
Long-term	4,772,600,000,000	4,530,100,000,000
Green Symphony Co., Ltd (2)	927,500,000,000	632,500,000,000
Khai Minh Land Real Estate JSC (3)	1,852,600,000,000	1,847,600,000,000
Solution Development Investment Co., Ltd (4)	820,000,000,000	940,000,000,000
Khai Hoan - Vung Tau Group Co., Ltd (5)	930,000,000,000	1,110,000,000,000
Nhan Quang Investment Co., Ltd	242,500,000,000	-
Total	4,846,600,000,000	4,786,600,000,000

(1) The receivable from Agency Community Co., Ltd. under the business cooperation contracts No. 08/HĐHTKD/KHL-CDMG and No. 30/HĐHTKD/KHL-CDMG related to the investment, development, distribution, and brokerage of real estate in the T&T Dinh Cong and T&T Victoria Nghe An projects. During the implementing of the contracts and before determining the final profit distribution, Khai Hoan Land Group Joint Stock Company will temporarily receive an interest amount as agreed for each phase. Up to now, the projects have been completed, and the parties have agreed to liquidate the contracts. The principal amount related to these contracts will be recovered in 2025.

(2) The receivable from Green Symphony Co., Ltd under the business cooperation contracts No. HD01/2023/HĐHT/GHX-KHG related to the Apartment building project in Hiep Phuoc

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

commune, Ho Chi Minh city (Green Symphony Co., Ltd is the investor). The total capital contribution is VND 1,125 billion. Investment cooperation period is 60 months. The parties agree to divide the pre-tax profit of the project but not less than 17%/year. Currently, the project has completed the construction of the basement structure and is carrying out the construction of the body and finishing.

(3) The receivable from Khai Minh Land Real Estate JSC under the business cooperation contracts are as follows:

- Business cooperation contract No. 09/HĐHTKD/KHL-KML and No. 10/HĐHTKD/KHL-KML related to the investment, development, distribution and real estate brokerage of T&T Pho Noi project in phase 1 and phase 2. Profits from project investment activities will be divided by the parties based on contributed capital but not lower than the minimum profit of 12%/year. During the implementing of the contracts and before determining the final profit distribution, Khai Hoan Land Group Joint Stock Company will temporarily receive an interest amount as agreed for each phase. At the reporting date, the real estate brokerage of T&T Pho Noi project is still implementation.
- Business cooperation contract No. 01/HĐHTKD/KHL-KML to implement the project of New urban area and entertainment, resort complex Tan Quoi, Tan Quoi commune, Vinh Long province. Khai Hoan Land Group Joint Stock Company will contribute 25% of the total estimated investment of the project and will receive corresponding 25% of the project products on the total commercial area. In addition, Khai Hoan Land Group Joint Stock Company will be the exclusive developer and distributor of all products of the project. Before determining the project's profit, Khai Hoan Land Group Joint Stock Company will temporarily receive an interest rate according to the agreement and applied to each phase. As the reporting date, the project has received approval for the adjustment of the 1/500 detailed planning task and has been approved for the 1/500 detailed planning project.
- Business cooperation contract No. 01/2025/HĐHTKD/KHL-KML to continue investing, developing and operating the Thuan Giao high-rise apartment complex project combined with commercial services at the address: Binh Giao Quarter, Thuan Giao Ward, Ho Chi Minh City. The total value that Khai Hoan Land Group Joint Stock Company will contribute is 360 billion VND. The parties agree to divide the profit at a minimum of 8%/year. Khai Hoan Land Group Joint Stock Company will temporarily receive the interest according to the agreement of the terms of the Contract

(4) The receivable from Solution Development Investment Co., Ltd under the business cooperation contracts No. 12A/HĐHTKD/KHL-SLT; 12B/HĐHTKD/KHL-SLT; 12C/HĐHTKD/KHL-SLT and 12D/HĐHTKD/KHL-SLT related to the investment, development, distribution and real estate brokerage of the project of Commercial area, villas and luxury apartments in Can Giuoc commune, Tay Ninh province (invested by Thai Son Long An Joint Stock Company) for phases 1 – 4. Profits from project investment activities will be divided by the parties based on contributed capital but not lower than the minimum profit of 12%/year. During the implementing of the contracts and before determining the final profit distribution, Khai Hoan Land Group Joint Stock Company will temporarily receive an interest amount as agreed for each phase. At the reporting date, the real estate brokerage of Long Hau project is still implementation.

(5) The receivable from Khai Hoan - Vung Tau Group Co., Ltd under the business cooperation contract No. 06/2023/HĐHTKD/KHVT-KHL related to jointly developing Subzone 1 in Phase 1 of the Go Gang Island project, part of the New urban area project in Go Gang Island and Long Son Island, Ho Chi Minh city. Khai Hoan Land Group Joint Stock Company will

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

contribute VND 1,110 billion and will share profits based on the capital contribution ratio. Before determining the project's profit, Khai Hoan Land Group Joint Stock Company will temporarily receive an interest rate according to the agreement and applied to each phase. As the reporting date, the project has been approved for the adjusted 1/2000 scale zoning plan for Go Gang Island and Long Son Island, Long Son commune, Ho Chi Minh city.

- (6) The receivable from Nhan Quang Investment Company Limited under the business cooperation contract No. 02/2025/HĐHTKD/KHL-NQ to jointly participate in investment cooperation to purchase land in My Hanh commune, Tay Ninh province to form the project "Duc Hoa Thuong Smart Urban Area". The total value that Khai Hoan Land Group Joint Stock Company will contribute is 320 billion VND. The parties agree to divide the profit at a minimum of 8%/year. Khai Hoan Land Group Joint Stock Company will temporarily.

As of June 30, 2025, the balance of other short-term and long-term receivables related to the Company's business cooperation contracts with partners to implement real estate investment project development, distribution and brokerage of real estate products signed with investors. Up to now, some projects are continuing to be implemented/deployed, some projects are finalizing the implementation value with investors, so the final results have not been determined. The Board of Directors and the Board of General Directors assess that the recognition of provisional profit sharing is appropriate and there is no loss requiring.

10. INVENTORIES

	30/06/2025		01/01/2025	
	Historical cost	Provision	Historical cost	Provision
	VND	VND	VND	VND
Real estate (*)	63,312,016,268	-	124,917,035,965	-
Total	63,312,016,268	-	124,917,035,965	-

(*) The value of real estate of the Project of Commercial Areas and Villas in Can Giuoc Commune, Tay Ninh Province and the mixed-use commercial and residential area project in My Hao ward, Hung Yen province.

11. PREPAID EXPENSES

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Short-term	1,816,178,300	6,014,859,094
Tools and supplies	210,338,696	161,293,794
Office repair and maintenance expenses	302,737,339	56,603,383
Depository fee and bond management fee	641,165,700	2,128,042,556
Insurance cost	483,749,956	632,916,666
Others	178,186,609	3,036,002,695
Long-term	43,046,483,051	47,485,902,386
Tools and supplies	389,751,320	304,501,642
Office repair and maintainance expenses	-	18,045,902
Depository fee and bond management fee	41,153,101,361	47,157,309,375
Other prepaid expenses	1,503,630,370	6,045,467
Total	44,862,661,351	53,500,761,480

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

12. TANGIBLE FIXED ASSETS

Office equipment	Cost	Accumulated depreciation	Net book value
	VND	VND	VND
As at 01/01/2025	4,550,328,026	4,058,779,303	491,548,723
Purchases	-	138,738,621	-
Other reduction	(102,400,000)	(13,396,414)	-
As at 30/06/2025	4,447,928,026	4,184,121,510	263,806,516

*Cost of tangible fixed assets fully depreciated but still in use: 4,033,375,065 VND***13. INTANGIBLE FIXED ASSETS**

Office software	Cost	Accumulated depreciation	Net book value
	VND	VND	VND
As at 01/01/2025	575,365,500	510,650,348	64,715,152
Purchases	-	64,715,152	-
As at 30/06/2025	575,365,500	575,365,500	-

*Cost of tangible fixed assets fully depreciated but still in use: 575,365,000 VND***14. LONG-TERM FINANCIAL INVESTMENTS**

The Company's financial investments are only investments in subsidiaries. Information on the Company's financial investments is as follows:

	30/06/2025			01/01/2025		
	Cost	Fair value	Provision	Cost	Fair value	Provision
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
- An Pha Real Estate Development Investment Co., Ltd	120,000,000,000	120,000,000,000	-	120,000,000,000	120,000,000,000	-
An Trinh Phat Real Estate Business Investment Co., Ltd.	92,000,000,000	92,000,000,000	-	92,000,000,000	92,000,000,000	-
Total	212,000,000,000	212,000,000,000	-	212,000,000,000	212,000,000,000	-

The Company owns 100% of the capital of the subsidiaries through the transfer of the capital from the founders. The operation objective of the subsidiaries is to invest, develop and trade in real estate projects in Tuyen Quang commune – Lam Dong province and Tay Ninh province. The subsidiaries are in the stage of completing legal procedures related to granting land-use rights and project investment preparation.

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

15. SHORT-TERM TRADE PAYABLES

	30/06/2025		01/01/2025	
	Value	Amount able to be paid off	Value	Amount able to be paid off
	VND	VND	VND	VND
Thai Son – Long An JSC	2,491,120,825	2,491,120,825	5,171,625,074	5,171,625,074
T&T Urban and Technology Development Co., Ltd	-	-	3,343,541,863	3,343,541,863
Nhan Quang Investment Co., Ltd	-	-	6,334,000,000	6,334,000,000
Ngoc Tan Development and Construction Co., Ltd	2,471,730,000	2,471,730,000	2,501,730,000	2,501,730,000
Others	2,898,611,450	2,898,611,450	4,769,521,322	4,769,521,322
Cộng	7,861,462,275	7,861,462,275	22,120,418,259	22,120,418,259

16. SHORT-TERM ADVANCES FROM CUSTOMERS

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Others	1,074,909,091	274,909,091
Total	1,074,909,091	274,909,091

17. TAXES AND AMOUNTS PAYABLE TO THE STATE BUDGET

	01/01/2025	Payable during the year	Paid during the year	30/06/2025
	VND	VND	VND	VND
Value added tax	(1,211,575,620)	8,224,283,821	(544,120,718)	6,468,587,483
Corporate income tax	12,766,562,050	10,158,107,797	(16,633,207,164)	6,291,462,683
Personal income tax	3,633,770,826	10,040,246,482	(8,439,444,651)	5,234,572,657
Other taxes and fees	-	4,540,732,437	(4,540,732,437)	-
Total	15,188,757,256	32,963,370,537	(30,157,504,970)	17,994,622,823

*In which:**- Taxes and amount**receivables from State Budget* 1,211,575,620*- Taxes and amount payable**to State Budget* 16,400,332,876

17,994,622,823

18. SHORT-TERM ACCURED EXPENSES

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Accrual commission fee	21,761,663,077	20,695,116,122
Accrual interest payable	13,647,127,946	12,888,940,458
Others	281,370,000	550,000,000
Total	35,690,161,023	34,134,056,580

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

19. OTHER PAYABLES

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Short-term	299,862,583,330	253,680,221,827
Trade union fee and insurances	44,656,260	41,426,080
Deposits received from real estate buyers	271,780,570,361	182,371,764,800
Khai Minh Land Real Estate JSC (1)	23,800,354,559	23,800,354,559
Customer deposits according to progress(2)	1,720,851,819	45,515,561,928
Short-term collaterals and deposits received	100,000,000	100,000,000
Other short term payables	2,416,150,331	1,851,114,460
Long-term	400,000,000	475,000,000
Long-term collaterals and deposits received	400,000,000	475,000,000
Total	300,262,583,330	254,155,221,827

(1) The amount transferred by Khai Minh Land Real Estate JSC to Khai Hoan Land Group JSC under the principal contract No. 01/HDNT-DV/GHX-KHL-KML signed on 02 January 2020 about the development of the project and the exclusive distribution service of La Partenza project. According to the contract, the Investor, Green Symphony Co., Ltd., assigns Khai Minh Land Real Estate JSC to collect and spend, exclusively distribute La Partenza project and will transfer the amount to Khai Hoan Land Group JSC; after deducting related costs, the remaining amount will be transferred to Green Symphony Co., Ltd when customers and investors sign a purchase and sale contract.

20. LOAN AND FINANCE LIABILITIES

	30/06/2025	01/01/2025
	VND	VND
Short-term	527,848,587,000	442,557,706,504
Short-term loans (20.2)	527,848,587,000	202,556,706,504
Current portion of long-term bonds (20.1)	-	240,001,000,000
Long-term	663,562,000,000	590,457,000,000
Long-term bonds (20.1)	490,000,000,000	490,000,000,000
Long-term loans (20.2)	173,562,000,000	100,457,000,000
Total	1,191,410,587,000	1,033,014,706,504

20.1 Bonds

	30/06/2025		01/01/2025	
	Value	Term	Value	Term
	VND	Year	VND	Year
Current portion of long-term bonds	-		240,001,000,000	
Bond KHLH2123001	-	-	240,001,000,000	3.5
Bond KHLH2123002	-	-	-	-
Long-term bonds	490,000,000,000		490,000,000,000	
Bond KHGH2328001	240,000,000,000	5.0	240,000,000,000	5.0
Bond KHGH2429001	250,000,000,000	5.0	250,000,000,000	5.0
Total	490,000,000,000		730,001,000,000	

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

Details of the Company's issued and outstanding bonds as of March 31, 2025 are as follows:

Bond	Type of bond	Number of bonds	Par value (VND)	Rate (% per year)	Term of bond	Purpose	Collateral assets
Bond KHGH232 8001 dated 29 September 2023	Non-convertible bonds	2,400	100 million	13.5% per year (for first 12 months). Interest rates will change according to regulations in the next term.	Term of 60 months and interest paid every 6 months.	Carry out some projects	Payment guarantee from credit institutions
Bond KHGH242 9001 dated 20 June 2024	Non-convertible bonds	2,500	100 million	13.5% per year for first term. Interest rates will change according to regulations in the next term.	Term of 60 months and interest paid every 6 months.	Carry out some projects	Payment guarantee from credit institutions

20.1 Short-term and long-term loan

	30/06/2025		01/01/2025	
	Amount	Repayment capacity amount	Amount	Repayment capacity amount
	VND	VND	VND	VND
Short-term	424,210,602,837	424,210,602,837	202,556,706,504	202,556,706,504
Saigon-Hanoi Commercial Joint Stock Bank- Dong Do Branch	33,808,587,000	33,808,587,000	117,768,706,504	117,768,706,504
Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank – Long An Branch	130,000,000,000	130,000,000,000	-	-
Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam - Phu Nhuan Branch	15,000,000,000	15,000,000,000	-	-
Personal , organizations loan	349,040,000,000	349,040,000,000	84,788,000,000	84,788,000,000
Long-term	173,562,000,000	173,562,000,000	100,457,000,000	100,457,000,000
Personal, organizations loan	173,562,000,000	173,562,000,000	100,457,000,000	100,457,000,000
Total	701,410,587,000	701,410,587,000	303,013,706,504	303,013,706,504

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

Details of short-term and long-term bank and individual loan contracts:

Contract	Limit (VND)	Balance at 30/06/2025	Loan term and purpose	Collateral
Bank loan				
No. 12.026/2022/H DDNH-PN/SHB.11140 dated 10 December 2022	VND 131 billion	VND 33,808,587,000	- The loan term is 12 months from the date of disbursement - Purpose 1: Loan to buy 28 properties of Millenia Long Hau project - Purpose 2: Borrowing to offset real estate in which the company owns more than 30% of the contract of 28 purchased properties	- Collateral are property rights arising from house purchase and sale contracts specified in the contract of mortgage of property rights arising from the house sale and purchase contract No. 12.026/2022/HDTC-PN/SHB.111400 dated 10 December 2022
No 14477/25MN/H ĐTD dated 26 May 2025	VND 130 billion	VND 130,000,000,000	- Term 36 months from the date of signing the Credit Contract. Every 12 months from the date of signing the Credit Contract, HDBank will review whether to allow the Creditee to continue using the Credit Facility - Purpose : Supplement working capital for real estate brokerage activities (salary/commission for employees, collaborators and marketing costs) for output contracts sponsored by HDBANK	- Collateral is 45,000,000 shares of Khai Hoan Land Group Joint Stock Company (Stock symbol KHG) - The collateral is the Land Use Rights Transfer Contract for Land Lot No. R4-91, R4-92, R4-93, R4-94 Hung Gia 4 Quarter, Tan Hung Ward, , Ho Chi Minh City.
No 035/PNH-PKH/KBB-24TD dated 08 January 2025	VND 15 billion	VND 15,000,000,000	- The term of the credit contract is 09 months from the date of disbursement. - Purpose : Supplement working capital for real estate brokerage activities and payment of related costs of customers.	Real estate is the right to use land and assets attached to land at plot number 218, map sheet number 20, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City
Personal , organization loan				
Contracts signed with individuals and organizations	-	VND 522,602,000,000	- Loan term : 12 to 28 months. - Purpose : Working capital supplementation - Interest rate 9.5%-11.5% per year.	No collateral

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

21. OWNER'S EQUITY*Movement in owner's equity*

	Owner's equity	Share premium	Retained earnings	Total
	VND	VND	VND	VND
As at 01/01/2024	4,494,352,050,000	13,054,455,000	657,747,290,800	5,165,153,795,800
Profit for the year	-	-	54,583,163,970	54,583,163,970
As at 31/12/2024	4,494,352,050,000	13,054,455,000	712,330,454,770	5,219,736,959,770
Profit for the year	-	-	35,870,889,536	35,870,889,536
As at 30/06/2025	4,494,352,050,000	13,054,455,000	748,201,344,306	5,255,607,849,306

Detail of the owner's equity

	30/06/2025		01/01/2025	
	Contributed capital	Rate	Contributed capital	Rate
	VND	%	VND	%
Mr. Nguyen Khai Hoan	1,436,640,000,000	31.97	1,436,640,000,000	31.97
Ms. Tran Thi Thu Huong	580,843,000,000	12.92	580,843,000,000	12.92
Others	2,476,869,050,000	55.11	2,476,869,050,000	55.11
Total	4,494,352,050,000	100.00	4,494,352,050,000	100.00

Capital transactions with owners

	Year 2025	Year 2024
Owners' contributed capital		
Capital contributed at the beginning of the year	4,494,352,050,000	4,494,352,050,000
Increase capital in the year	-	-
Decrease capital in the year	-	-
Capital contributed at the end of the year	4,494,352,050,000	4,494,352,050,000

Dividends and distributed profits*Shares*

	30/06/2025	01/01/2025
Number of share authorized to be issued	449,435,205	449,435,205
- Ordinary share	449,435,205	449,435,205
Number of outstanding shares in circulation	449,435,205	449,435,205
- Ordinary share	449,435,205	449,435,205
Par value per share (VND/share): 10.000 VND		

22. NET REVENUE FROM GOODS SOLD AND SERVICES RENDERED

	2nd quarter year 2025	2nd quarter year 2024	Accumulated Year 2025	Accumulated Year 2024
	VND	VND	VND	VND
Revenue from real estate brokerage service	126,713,489,754	24,005,259,683	183,309,632,921	49,950,109,016
Revenue from the transfer of real estate purchase and sale contract	19,680,034,195	66,206,587,713	63,284,137,554	76,991,341,696
Other revenue	-	-	225,000,000	-
Total	146,393,523,949	90,211,847,396	246,818,770,475	126,941,450,712

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

	2nd quarter year 2025	2nd quarter year 2024	Accumulated Year 2025	Accumulated Year 2024
The deduction from revenue				
Sales Returns	-	-	-	-
Net revenue	<u>146,393,523,949</u>	<u>90,211,847,396</u>	<u>246,818,770,475</u>	<u>126,941,450,712</u>

23. COST OF SALES

	2nd quarter year 2025	2nd quarter year 2024	Accumulated Year 2025	Accumulated Year 2024
	VND	VND	VND	VND
Costs of real estate brokerage service	80,972,048,868	16,490,268,721	117,301,124,842	34,825,681,818
Cost of the transfer of real estate purchase and sale contract	18,901,432,896	64,376,966,267	61,605,019,697	77,294,041,527
Total	<u>99,873,481,764</u>	<u>80,867,234,988</u>	<u>178,906,144,539</u>	<u>112,119,723,345</u>

24. FINANCIAL INCOME

	2nd quarter year 2025	2nd quarter year 2024	Accumulated Year 2025	Accumulated Year 2024
	VND	VND	VND	VND
Bank interests	605,975,887	665,066,191	1,147,723,180	1,277,526,716
Loan interests	-	7,350,000,000	-	14,700,000,000
Interest from business corporation contract	56,083,495,887	57,115,500,000	114,547,495,887	113,658,000,000
Total	<u>56,689,471,774</u>	<u>65,130,566,191</u>	<u>115,695,219,067</u>	<u>129,635,526,716</u>

Financial income from related parties:

	2nd quarter year 2025	2nd quarter year 2024	Accumulated Year 2025	Accumulated Year 2024
	VND	VND	VND	VND
Khai Hoan - Vung Tau Group Co., Ltd	16,050,821,918	16,650,000,000	32,700,821,918	32,100,000,000
Total	<u>16,050,821,918</u>	<u>16,650,000,000</u>	<u>32,700,821,918</u>	<u>32,100,000,000</u>

25. FINANCIAL EXPENSES

	2nd quarter year 2025	2nd quarter year 2024	Accumulated Year 2025	Accumulated Year 2024
	VND	VND	VND	VND
Loan interest, bond interest expenses	32,361,929,124	30,655,136,605	63,247,430,078	62,346,315,039
Bond issuance consultancy fee	25,862,070	363,069,864	51,724,140	726,139,725
Other financial expenses	17,032,001,569	2,018,777,428	22,668,454,662	3,751,191,220
Total	<u>49,419,792,763</u>	<u>33,036,983,897</u>	<u>85,967,608,880</u>	<u>66,823,645,984</u>

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

26. SELLING EXPENSES

	2nd quarter year 2025	2nd quarter year 2024	Accumulated Year 2025	Accumulated Year 2024
	VND	VND	VND	VND
Labour cost	9,071,717,496	7,279,005,779	18,071,758,009	14,479,602,068
Tools and stationery expense	11,995,438	32,569,285	30,396,717	147,743,130
Depreciation expense	2,531,813	30,624,996	17,224,994	61,249,992
Office rental fee	2,713,488,410	2,626,632,250	5,416,793,015	5,175,896,900
Cost of interest support	-	224,754,483	-	474,853,709
Outsourced services expense	1,518,433,708	2,664,745,253	3,729,635,555	5,592,950,408
Other expense	96,309,636	209,383,722	161,030,745	671,063,723
Total	13,414,476,501	13,067,715,768	27,426,839,035	26,603,359,930

27. GENERAL AND ADMINISTRATIVE EXPENSES

	2nd quarter year 2025	2nd quarter year 2024	Accumulated Year 2025	Accumulated Year 2024
	VND	VND	VND	VND
Labour cost	7,511,517,788	5,616,424,369	14,496,826,772	10,608,323,010
Tools expense for administration	22,809,894	62,613,582	42,510,574	132,734,490
Depreciation expense	80,375,694	96,250,014	186,228,779	192,500,028
Taxes and fee	103,388,504	-	368,698,982	32,000,000
Outsourced services expense	2,504,659,671	2,080,329,241	5,009,651,498	3,267,298,702
Other expense	43,793,148	30,632,100	134,743,824	38,245,100
Total	10,266,544,699	7,886,249,306	20,238,660,429	14,271,101,330

28. CURRENT CORPORATE INCOME TAX EXPENSE

	Year 2025	Year 2024
	VND	VND
Accounting profit before CIT	46,028,997,333	36,876,312,329
Add: Undeductible expense	4,761,541,652	443,382,362
Taxable income	50,790,538,985	37,319,694,691
Tax rate	20%	20%
Total current corporate income tax expenses	10,158,107,797	7,463,938,938

29. OPERATING LEASE COMMITMENTS

	2nd quarter year 2025	2nd quarter year 2024	Accumulated Year 2025	Accumulated Year 2024
	VND	VND	VND	VND
Minimum lease payments under operating leases recognised in the income statement for the year	2,713,488,410	2,626,632,250	5,416,793,015	5,175,896,900
Total	2,713,488,410	2,626,632,250	5,416,793,015	5,175,896,900

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

At 30 June 2025, the Company had outstanding commitments under non-cancellable operating leases which fall due as follows:

	<u>30/06/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	VND	VND
Within one year	10,829,599,960	9,473,777,750
In the second to fifth year inclusive	14,500,672,312	8,860,707,000
Total	<u>25,330,272,272</u>	<u>18,334,484,750</u>

30. RELATED PARTY TRANSACTIONS AND BALANCES

The related parties are as follows

Related parties	Relationship
Khai Hoan Group Co., Ltd.	A major member contribute capital of this company is the chairman of Khai Hoan Land.
Khai Hoan - Vung Tau Group Co.,Ltd	The Chairman of Board of Management has a significant influence on this company.
Green Symphony Co., Ltd	Mr. Dinh Hoang Tam is a capital contributor of this company.
Mrs. Tran Thi Thu Huong	Major shareholder, Mr. Nguyen Khai Hoan's wife
Mrs. Nguyen Thi Le Thuy	Mr. Nguyen Khai Hoan's sister.
Mr. Dinh Hoang Tam	Mrs. Dinh Thi Nhat Hanh brother.

In addition to the transactions and balances with related parties as presented in other notes to these financial statements, during the year the Company had the following transactions with related parties:

Transactions with related parties:

	<u>Accumulated Year 2025</u>	<u>Accumulated Year 2024</u>
	VND	VND
Khai Hoan – Vung Tau Group Co., Ltd		
- Transfer money of business cooperation	-	120.000.000.000
- Receive money back from business cooperation	180.000.000.000	-
-Collect interest from business cooperation contract	80.000.000.000	30.300.000.000
Green Symphony Co., Ltd		
- Money Transfer Business Cooperation	295.000.000.000	312.500.000.000
- Receive money back from business cooperation	-	120.000.000.000

Related party's balances:

	<u>30/06/2025</u>	<u>01/01/2025</u>
	VND	VND
Other receivables		
Ms Nguyen Thi Le Thuy	-	185,013,121

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

	30/06/2025	01/01/2025
Khai Hoan – Vung Tau Group Co., Ltd		
- Receivable from interest	17,700,821,918	65,000,000,000
- Receivables related to business cooperation contracts	930,000,000,000	1,110,000,000,000
Green Symphony Co., Ltd		
- Short-term other receivables related to advance payme	60,598,404,304	60,598,404,304
- Long-term receivables related to business cooperation	927,500,000,000	632,500,000,000

Remuneration of Board of Directors and The Management:

Name	Postion	Year 2025	Year 2024
Mr. Nguyen Khai Hoan	Chairman	120,000,000	120,000,000
Mrs. Dinh Thi Nhat Hanh	Vice chairwoman, Chief Executive Officer	289,300,000	294,800,000
Mrs. Pham Thi Minh Phu	Member, Deputy Chief Executive Officer	103,642,127	249,422,945
Mr. Tran Van Duong	Deputy Chief Executive Officer (Appointed on 16 December 2024)	780,800,000	-
Mr. Phung Quang Hai	Member of the Board of Member (resigned on 15 April 2024), Deputy Chief Executive Officer (resigned on 15 March 2024)	-	145,323,810
Mr. Tran Manh Toan	Independent Member	60,000,000	60,000,000
Mrs. Pham Thj Hoa	Independent Member	60,000,000	60,000,000
Total		1,413,742,127	929,546,755

Remuneration of the Supervisory Board:

Name	Postion	Year 2025	Year 2024
Mr Hoang Phuong	Head of Supervisory Board	48,000,000	48,000,000
Ms Nguyen Thu Trang	Member	231,167,445	131,000,000
Mr Le Van Kieu	Member (Appointed on 15 April 2024)	30,000,000	12,500,000
Mr Nguyen Minh Hieu	Member (Resigned on 15 April 2024)	-	50,000,000
Total		309,167,445	241,500,000

31. INFORMATION ON INVESTMENT COOPERATION COMMITMENT

In addition, Khai Hoan Land Group JSC is implementing and cooperating with partners to develop investment Apartment building project in Hiep Phuoc commune, Ho Chi Minh city (currently the commercial name is Khai Hoan Prime) invested by Green Symphony Co., Ltd. The project scale is

KHAI HOAN LAND GROUP JOINT STOCK COMPANY

Address: 5-7-9-11 Hung Gia 4 Internal Road, Phu My Hung Urban Area, Tan Hung Ward, Ho Chi Minh City

INTERIM FINANCIAL STATEMENTS

The Second quarter 2025

about 2 hectares with about 1,296 apartments. The total estimated investment capital is about VND 1,667 billion. The project has completed legal procedures and obtained a construction permit and started construction. Currently, the project is in the stage of completing the basement construction and continue to build the main part in the next year.

On 26 June 2021, Khai Hoan Group Co., Ltd (a related party of the Company) and T&T Land Group JSC (formerly named T&T Urban and Industrial zone development Co., Ltd) (T&T Land) has signed a strategic cooperation contract No. 79/2021/HDHTCL/TTL-KHG, under which T&T Land commits that the Group and its members become the exclusive distributors and sales brokers for all real estate in projects which T&T Land is an investor; are given priority to participate in the right to cooperate in the development of new projects which T&T Land has the role of an investor in the investment partnership. In addition, T&T Land is also committed to enable Khai Hoan Group and its members to access to financial resources of organizations, individuals and commercial banks with which T&T Land is cooperating.

32. SUBSEQUENT EVENTS

There are no material events occurring after the balance sheet date that require adjustment to or disclosure in the Financial Statements as at 30 June 2025.

Ho Chi Minh City, 25 July 2025

Preparer



Nguyen Thi Thuy

Chief Accountant



Khu Viet Nghia

Chief Executive Officer



Đinh Thị Nhật Hạnh